Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

DÉPÔT LÉGAL
LE DIRECTEUR GÉRANT

SỐ 894 NĂM THỨ MƯỜI GIÁ MỖI SỐ 4 XU 丙子年 三月十八日 NGÀY THỨ NĂM 9 AVRIL 1936

GIÁ BÁN

ĐÔNG PHÁP		NGOẠI QUỐC	
Một năm	6$00		8$50
Sáu tháng	2.80		4.50
Ba tháng	1.50		2.50

Mua báo phải trả tiền trước.
Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

La Voix du Peuple

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất-bản ba kỳ: thứ BA, thứ NĂM và thứ BẢY

BÁO-QUÁN
[illegible], đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói: số 68
Giây thép: VIENDAN HUE

Xảo ngôn loạn đức.

XỊA TIỀN XẤU

(Một tiếng tục thông hành ở xứ ta, có ý nghĩa rất hay)

Gần đây trong dân gian, bị cái nạn «kiệt bạc», mua bán thứ gì, phần nhiều chỉ dùng tiền. Mà khốn nỗi tiền có nhiều thứ, dồng mỏng dồng dày, dồng trơn dồng nhám, không phải là nhứt luật một khuôn kiểu như nhau. Gia dĩ tiền dùng lâu thì có dồng sứt dồng lủng nẩy nọ...vì thế mà thứ tiền tính nầy ăn, sang tỉnh khác lại không dùng, thành ra trong trường hiệp mua bán, thường gây ra chuyện lựa chọn cải cọ nhau có chiu rắc rối, khiến cho kỳ giả nhớ đến cái tiếng tục ngữ ta thông dụng xưa nay mà rất có ý nghĩa hay. Ấy là tiếng :

«*Xỉa tiền xấu*».

Ở trong xã hội dùng tiền trên ngàn năm mà dùng tiền có cái lối lựa chọn tốt xấu đó, nên có tiếng «xỉa tiền xấu», rõ là một tiếng sản vật đặc biệt ở xứ ta. Đầu tiên chỉ nói về việc «xỏ lá» trong sự dùng tiền, mà sau suy rộng ra chỉ vào nhiều việc có cái tánh cách «xỉa xấu» đó.

Xỉa tiền xấu thế nào ?

Nguyên thứ tiền đã có hạng tốt xấu như trên đã nói, những bọn buôn bán xảo trá, thường chứa lột những tiền xấu đó thừa nhịp mà xen lẫn vào hạng tiền tốt kia, như mua vật gì, 5, 7 đồng tiền tốt lên xỉa vào 1, 2 đồng tiền xấu ; nhứt là nhân lúc người ta bận rộn, không lựa chọn kỹ, cùng lúc chạng-vạng mập mờ hay là đối với bạn nhà quê thiệt thà, nhiều khi người ta cầm ngoài mặt quan tiền trông rất đẹp đẻ, mà đến khi đổ ra đồng một thì trong có vô số là tiền mẻ tiền lủng! Đấy nguyên gốc tiếng «xỉa tiền xấu» là vậy đó.

Nhân cái tiếng ấy dùng lâu thành quen, phàm việc gì mà có tánh cách «xen cái xấu vào trong cái tốt» thì người ta lại dùng đến nó :

a/ Ông bà X đương ngồi bàn tính việc nhà về chuyện ruộng đất, nhân nhịp đạc điền trích lục nầy, có bác Hương nọ mạo tờ gian khế, xâm lấn đến phần ruộng tổ phụ của mình... Thằng B, đầy tớ, trong bếp lộc xộc chạy ra đâm vào một câu :

— Nghe nói mai có khách, bà cho tiền đi chợ ! (nguyên B có cái thói đi chợ ăn bớt tiền nên đặt chuyện). Ông X nạt :

— Xỉa tiền xấu ! đi vô !

b/ Làng T đương nhóm làng, các nhà tai mắt hội bàn việc cải lương, định giảm khoản phí cúng tế để mở trường học cho con em trong làng có chỗ học.

Bác trùm nghe làng nhóm, tưởng đâu bàn việc cúng tế như mỗi năm (vì mỗi lần cúng tế là bác lãnh phần mua heo bò, có quê quẹt được một mối lợi khá), khăn đen áo dài, tay xách chai rượu ra giữa nhà hương hội đứng thưa :

— Thưa làng gần đến lễ xuân, tôi xin quan viên cho tôi lãnh tiền mua bò heo.

Mấy ông làng quở :

— Chú trùm nầy cứ xỉa tiền xấu hoài ! làng người ta đương bàn việc cải lương, ai nói việc cúng mà chú lớt tớt !

c/ Trên sân khấu, đào kép đang hát nam khách rất hay, khán giả trăm ngàn con mắt đều chăm ngó khen ngợi. Một tên hề, miệng bôi bên đỏ bên đen, đội cái mũ quạ, mặt trông có lôm, ở trong màn nhảy xộc ra :

— Thưa cậu mợ cho con hát lý vài câu !

— Cái thằng xỉa tiền xấu ! lời thầm thì của khán giả.

Đó, đại loại cái tiếng « xỉa tiền xấu » mà người ta hay dùng chỉ vào những chuyện như thế. Mà nào chỉ việc trên, chính trong làng văn làng báo, chúng ta cũng thường thấy cái lối «xỉa tiền xấu» đó luôn !

Tiếng tục thông hành của ta có lắm tiếng có ý nghĩa hay cần phải giải nghĩa mới rõ, đại loại như tiếng «đòn xóc», «văn chương nước ốc», «lý sự cối xay cùn» v. v.. đều là tiếng hình dung rất đúng và ý nghĩa sâu xa ; tiếng « xỉa tiền xấu » nầy là một trong trăm ngàn tiếng khác nên nêu ra cho độc giả lưu ý.

Ngu-Sơn

Vụ trộm hơn 2000$ đã trên 3 năm mới khám phá được

Ngày 4-2-33, theo T. B. T. V số ngày 2-4-36, hiệu thuốc Vả-đình-Thìn ở Hanoi bị kẻ trộm vào khiêng mất tủ két đựng hơn 2000$. Từ ấy đến nay, sở mật thám vẫn để ý dò, thì vừa rồi đã khám phá ra.

Người đứng đầu vụ trộm nầy là Trần-Vỹ tức Trần-tiến-Vỹ, quán ở Huế, con nhà đại gia, trước kia là sinh viên trường thuốc, năm 1932 y làm quản lý báo «*Đông phương*»; sở dĩ Vỹ biết rõ đàng lối trong nhà thuốc Vả-đình-Thìn là vì có làm công trong nhà ấy, ăn lương 110$ mỗi tháng. Vỹ và đồng đảng khiêng tủ két lấy bạc rồi chôn tủ ấy tại nhà thuê.

Vỹ cùng bọn đồng đảng là Năm-hà-Đông và Cả-Hà-Đông đã bị bắt, lại một người nữa can vào vụ nầy là Đoàn-xuân-Hy.

Chiếc tủ két hiện đã kiếm được. Cái vụ trộm ai có ngờ !

CHUYỆN ĐỜI

Ai bảo không cần biết tiếng ?

Mấy tháng nay trên một các báo, tờ báo nầy là một, thường hay thấy những bài đại luận nói về sự học Pháp vần cần kíp cho cuộc sinh hoạt người Nam ở số mệnh, vì tình cảnh mà phải sống bên cạnh người Pháp. Các nhà học giả nói đã nhiều rồi, không còn một lý do gì mà không đem ra bày tỏ, nhưng chưa thấy họ bày ra những cái ví dụ nói tiếng tây trật bản, mà cũng còn hơn không biết chút nào tiếng tây nào.

Trong lúc mới có người Pháp qua xứ nầy, một anh kia cả người tiền dồn mang mống được sang vào chức bồi cầm một người Pháp nọ. Người Pháp nầy lại là người mới qua thuộc địa, nên bửa nọ nhân trời mưa, nghe ếchương kêu ồm ồi, bèn hỏi người bồi thứ gì kêu vậy. Các bạn thử tưởng tượng cái khổ tâm của anh bồi kia, cái nỗi chữ Pháp «ngôn bồi» của anh ta có là bao nhiêu, mà bảo anh có thể hình dung con ếch ương bằng tiếng Pháp ! Thế mà nghĩ một buổi lâu, bác ta cũng cho ông chủ hiểu được :

— Lắng (lat) bê-tô pettit) lắng kêu gô (gros, bê-lắng (plate) tôm-bê (tomber) lắng kêu ngoa ngoa. Nghĩa là nó nhỏ, nó kêu to, trời mưa xuống nó kêu ngoa ngoa.

Đó cũng nhờ mấy tiếng tây với bê-tô, gô...

Một bác bếp khác đi với chủ tây vào miền có cọp, người tây thì không biết nên lo bộ thái nhiên, nhưng anh bếp ta nghe đến tiếng miền đó đã lúc nên rởn tóc gáy. Anh ta muốn cho chủ mình đi trở lại, hoặc phải đem súng ống đề phòng, nên cứ chỉ vào phía trong rừng mà lắc đầu le lưỡi. Ông tây tức quá cứ hỏi mãi mà bếp nầy cũng như bác bồi trên, khó lòng mà mô tả ra cái con ác thú ấy. Nhưng cũng may bác biết những tiếng bếp sẵn sa (bœuf, chat, bò mèo) nên cũng nói một hơi :

— Lắng mêm sôt sa, mê bò lắng gô cờ sa ; mêm sôt bếp, mê đà na ba bếp. Lắng vôn bếp, lắng mân-rê bếp.

Câu nầy thì giỏi hơn câu trên vì toàn dùng chữ tây cả, không phải pha chữ nam vào ; chẳng ta có thể viết lại như vầy : Lui mêmes chose chat, mais plus gros que chat ; lui même chose bœuf, mais n'a pas bœuf ; lui voit bœuf, lui manger bœuf. Nghĩa là nó cũng như con mèo, mà lớn hơn con mèo ; cũng như con bò mà không phải con bò ; nó thấy con bò là nó ăn thịt con bò.

Đó là chuyện xưa, người ta còn nhắc lại. Gần đây lại có cái lối chữ tây của các bác cai ala lâcha càn ngộ hơn nữa. Bác cai nọ đương coi phu làm đường, thình lình có ông chủ tới không thấy phu, hỏi anh ta. Anh ta vốn biết có mấy tiếng số «con», «đơ»... mà nói cũng chạy :

— Bầm mẹ-xừ, tou (trou) cu-ly bên ni sông, cách (quatre) cu-ly bên kia sông, đơ (deux) cu-ly ô-lô uống nước !

Đó, cái học chữ tây, đâu không đến nơi đến chốn, không đợi để bắc học thọc sinh gì gì, mà chỉ học lóm cũng đã thấy có đàng rồi, thì bảo không cho người mình học ngay chữ tây đi, là sao được chớ.

Đừng nói đến tiếng tây, mà ngay như đối với người Tàu cùng sống chung với ta, mà nếu ta không biết tiếng của họ cũng khó sống. Người ta có thuật chuyện một ông Tàu nọ có đứa ở, người Nam, bữa nọ người Tàu ở nhà ngoài kêu, đứa ở lên quá mới ra, nên tức giận hỏi :

— Mầy làm gì mà mầy «ô» ngoài sau (ông ta nói ô, mà vì mới học tiếng, nên nói trại ra ô).

Người đầy tớ lại nghe ra là... «lon», nên cũng tức giận mà nói si :

— Nào tôi có la ngoài sau đâu, mà chú nói oan cho tôi !

Chủ nhà cũng tức :

— Mầy không «ô» ngoài sau, sao tao kêu hoài mà không thấy ?..

Rồi hai thầy trò nhân đó gây nhau, làm cho người đầy tớ phải mất chỗ làm !

Có người nói : không cần học làm bồi cai như trên. Cái đó rất tốt, nhưng sợ không nói được như anh bồi chú cai mà lãnh lấy cái hàn hơn kia.

Lạnh lẩy

việc thế giới

CÁI ÁN HỦY BỎ HIỆP ƯỚC LOCARNO Ở ÂU CHÂU

Thơ Đức trả lời về bản đề nghị của các nước cùng ký hiệp ước Locarno

Berlin, 1er Avril. — Trong đoạn đầu bức thơ trả lời của Đức, thấy nói :

Chính phủ Đức vừa chịu mệnh lệnh của dân Đức để đại diện nước Đức và dân Đức theo hai nghĩa như sau nầy ;

1· Bất cứ trường hợp nào, dân Đức nhất định gìn giữ cho toàn vẹn sự tự do, sự độc lập và sự đồng quyền mà dân Đức coi như một bổn phận cho danh dự và một điều kiện cốt yếu về việc hợp tác của các dân tộc. Dân Đức không chịu bỏ tên chỉ ấy.

2· Dân Đức chỉ muốn giúp vào việc tổ chức nền hòa bình Âu châu.

Đó là ý muốn của dân Đức tức là bổn phận của chính phủ Đức. Dựa vào phương diện chính ấy mà chính phủ Đức đã trao bản thông điệp tạm thời ngày 26 Mars. Chính phủ Đức còn muốn chưa một vài điều như sau nầy :

Năm 1918, Đức ký hòa ước Versailles theo như 14 khoản của Tổng thống Wilson. 14 khoản ấy không bắt buộc hạn chế quốc quyền của Đức ở xứ Rhénanie. Trái lại, sự cốt yếu của 14 khoản ấy lập ra một nền hòa bình vĩnh viễn giữa các dân tộc, theo chế độ mới, mà nền hòa bình ấy phải tùy theo việc các dân tộc có thể tự trị, không phân là kẻ thắng người bại nữa.

Muốn cho Đức và Pháp hòa hiếu với nhau sau khi hai nước đã bắt hình hàng mấy trăm năm rồi, Đức và Pháp sẽ cam đoan hành động thế nào trong việc giáo dục hay trong các báo chí để tránh các việc xảy ra có thể làm tổn hại đến sự giao hiếu của hai nước.

Đức lại cam đoan sẽ bắt sửa làm cho nền kinh tế hoàn cầu được đổi dào.

Theo dư luận Anh, thì bản trả lời của Đức không có giọng gay gắt song không giải được những sự khó khăn gây nên trong thời kỳ điều đình.

Berlin, 2-7. — Báo «*Deutsche Wachirichten Buro*» chiều hôm qua đăng nguyên văn bức thơ trả lời của Đức, có thể tóm lại như sau nầy :

Chính phủ Đức đề khởi mấy điều :

1 / Các khế ước phải căn cứ trên sự bình quyền cùng thân yêu nhau ;

2 / Hạn một thời kỳ là 4 tháng để ký các hiệp ước bất xâm phạm ;

3 / Đức sẵn lòng không tăng quân ở Rhénanie, nếu Pháp và Bỉ cũng cam đoan như thế ;

4 / Đức lại sẵn lòng không cho quân gần biên giới ;

5 / Lập một hội đồng gồm đại biểu Anh, Ý và một nước trung lập thứ ba để phân xử ;

6 / Pháp, Đức và Bỉ được phép phái đại biểu đến dự hội đồng ấy ;

7 / Những điều quyết định của hội đồng ấy sẽ tin cho các nước ;

8 / Cái nước phải cam đoan lưu tâm đến những điều quyết định của hội đồng ấy ;

9 / Chính phủ Đức lại sẵn lòng giảm lại bớt quân binh mình ở biên giới, nếu Pháp và Bỉ cũng giảm bớt quân binh họ ;

10 / Ngay sau cuộc bàn cãi ở Pháp thì bắt đầu điều đình về một hiệp ước trị an Pháp Đức và Bỉ trong 25 năm ;

11 / Đức không bảo việc Anh Ý ký chứng ;

12 / Nếu trong các hiệp ước mà có khoản quân lực phụ trợ thì Đức cũng sẵn lòng tuân theo ;

13 / Đức lại khoản đề nghị của mình về không quân ;

14 / Nếu Hà lan muốn cùng ký hiệp ước trị an thì cũng tốt ;

15 / Đặng cho cuộc điều đình có tinh cách giải hòa thiệt tình, Pháp và Đức phải cam đoan với nhau cấm những báo sách cùng gì gì có thể có hại đến sự giao thiệp hai nước ;

16 / Đặng cho hiệp ước sau nầy có tánh cách tôn trọng, Pháp, Đức và Bỉ đều phải mở cuộc quốc dân tổng dân phiếu để chuẩn y.

17 / Đức sẵn lòng giao thiệp với các nước lân cận về phía Đông Nam và Đông Bắc, và cùng nhau ký những hiệp ước bất xâm phạm ;

18 / Khi ký các hiệp ước rồi, Đức sẽ trở vào Q. L. ;

19 / Đức đề khởi lập một tòa án quốc tế có đủ quyền xem xét về việc thiệt hành theo hiệp ước ; cứ nước buộc phải tuân những điều quyết định của tòa án ấy.

Sau khi cuộc hòa bình ở Âu châu được nhìn kim một cách chắc chắn rồi, Chính phủ Đức tưởng cần phải bạn chế quân bị, để cho các nước được nhẹ gánh về tài chính ;

Sau cùng, Đức yêu cầu cấm dùng các bom hơi độc cùng bom đốt cháy, lại cấm thả bom vào các thành phố không phòng thủ.

Pháp đối với bức thơ trả lời của Đức

Paris, 2-4. — Sớm hôm nay, trong chính giới người ta không bàn gì về bức thơ trả lời của Đức hết. Nhưng chứng như ai nấy xem bức thơ ấy có cũng như không, ít nữa về đoạn nói về thời kỳ trước cuộc điều đình.

Thủ tướng Sarraut cả đêm thức xét về bức thơ trả lời của Đức, sớm hôm nay lại hội đàm với ông Flandin rất lâu, ý kiến chính phủ Pháp là các nước có ký hiệp ước Locarno phải hội tại Bruxelles để định độ chung.

Ông Flandin đã triệu tập các đại sứ Pháp trú Londres, Berlin, Rome và Bruxelles.

Chiều lại, người ta bình luận về bức thơ trả lời của Đức nói đoạn đầu trong bức thơ ấy trách các nước đồng minh không theo 14 khoản của Tổng thống Huê kỳ, không có nghĩa lý gì hết.

Đoạn thứ hai, về khoản đề nghị của các nước có ký hiệp Locarno, thì người ta cho là không ăn thua gì vì chính phủ Đức bác gần hết các điều đề nghị kia. Chính phủ Đức lại bài bác điều quyết định của Tòa án Quốc tế Lahaye

Đoạn sau, đoạn nói về việc kiến thiết, thì chỉ có hại cho cuộc trị an công cọng, hại cả đến hội Q. L. mà Đức hứa sẽ trở vào, nếu ai nấy đều giả quân sự hãy bỏ hiệp ước Locarno kia đi. Chính cách ngoại giao của Đức không phải lập nền trên sự công lý mà là trên các mánh khóe chính trị.

Cuối cùng cái ý kiến chia làm ba thời kỳ mà tổ chức cuộc hòa bình và các hiệp ước khác nhau với các nước phía Tây và phía Đông, là để dọn đường cho những mối lợi.

Paris, 2 Avril — Sớm hôm nay ông Flandin xét rất kỹ bức thơ trả lời của Đức. Chiều còn xét nữa.

Khi 17 giờ ông có tiếp Đại sứ Anh Sir George Clerk, rồi đến 19 giờ ông đến hội đàm với Thủ tướng Sarraut. Hai vị Tổng trưởng đã định ngày họp Hội các mà định thái độ của nước Pháp. Sau hội đồng Nội các ông Flandin sẽ yêu cầu các chính phủ Anh, Bỉ và Ý định ngày triệu tập, hội nghị các nước có ký hiệp ước Locarno theo như hiệp định ngày 19 Mars đã định.

Paris, 2 Avril. — Ông Flandin hội đàm với Thủ tướng Sarraut rất lâu. Sau có cuộc hội nghị mấy ông Sarraut, Paul-Boncour, Flandin cùng các Đại sứ Pháp trú Londres, Berlin, Rome và Bruxelles.

Báo «*Intransigeant*» nói có lẽ Pháp sẽ trương ra một cái chương trình hòa bình để phản đối bức thơ của Đức. Chương trình của Pháp sẽ trăm tuần ôn chân và sẽ đưa ra xét tại Q. L.

Pháp sẽ chỉ trích cái ý rõ ràng của Đức muốn giữ cho Pháp và Anh không công kích mình được ở phía sông Rhin mà mở đường đi ra về phía Trung-Âu và Đông-Âu.

Dư luận ở Anh

Londres, 1er Avril. — Trong quan giới Anh người ta nhận rằng bức thơ trả lời của Đức có giọng cần hòa, nhưng cũng không giải quyết được những sự khó khăn tự Đức đã gây ra.

Báo «*News Chronicle*» viết : «Bức thơ của Đức viết thật khéo, nhưng cũng còn lộ ý để cho được lòng công chúng Anh» mục đích là đào cái hầm «bất đồng ý kiến» giữa Anh, Pháp cho sâu thêm, và để làm cho chính phủ Anh càng thêm bối rối, vì thái độ mình cùng thái độ công chúng Anh xung đột thêm lên.

Báo ấy lấy chỗ «trong thơ không có chữ gì nói về nước Nga» làm lạ.

Các báo Anh đều chỉ trách việc trong thơ Đức không nói gì đến vấn đề phòng thủ ở Rhénanie cả.

. . . ở Bỉ

Bruxelles, 2 Avril. — Báo giới Bỉ không hoan nghênh gì bức thơ trả lời của Đức song cũng xét từng khoản đề nghị của Hitler.

Báo «*Vingtième Siècle*» cho rằng cuộc quốc dân đầu phiếu ở Pháp và Bỉ chẳng ăn thua gì ; và nói quyết rằng bức thơ của Đức có ý muốn cắt đứt hẳn cái giây dằng dịnh vì hòa ước Versailles. Nước Bỉ sẽ dắt nước Đức một cách ngay thẳng, nhưng lại không thể quên rằng chiếp ước là cái dây buộc mình với các nước khác nữa».

. . . ở Hung-gia-lợi

Budapest, 2 Avril. — Về bức thơ trả lời của Đức báo «*Fuggetlen Szo*», là cơ quan của Thủ tướng, viết : «Ngăn trở hoặc trì hoãn cuộc thảo luận về bức thơ của Đức là một tội ác đối với hòa bình và văn minh ở Âu châu».

Báo giới nói nên bày các hiệp ước đã cũ mà thế vào những hiệp ước thích thời hơn ; và mong rằng cuộc thảo luận về bức thơ của Đức sẽ nới rộng ra mà nói về sự sửa đổi hiệp ước Trianon.

. . . ở Áo-đại-lợi

Vienne, 2 Avril. — Báo «*Tag*» viết : «Bức thơ trả lời của Đức có thể ví như một món ăn không ăn được. Bình quyền, danh dự, công tính cách thiêng liêng của hiệp ước, là những tiếng của ông Goebbels, nhưng mà những tiếng ấy có gì là hiện quả ? Có chăng chỉ là đòi cho được 14 khoản đề nghị của Tổng thống Wilson để cho Đức được ngang dọc tung hoành xâm chiếm Áo đại lợi...

. . . ở Ý-đại-lợi

Rome, 2 Avril — Trong chính giới người ta phê bình bức thơ trả lời của Đức, cho đoạn nói về việc kiến thiết là đáng để ý, có thể có ích. Nhưng không ai bình luận gì về chỗ Hitler công kích thái độ các nước có ký hiệp ước Locarno.

Báo giới chưa nói gì đến.

(Xem tiếp trang 4 cột 5)

Thứ chó giá rất đắt !

Annam ta thuở nay nuôi chó để giữ nhà, đi săn, chớ không dùng được việc gì khác. Trước kia T. D. có đăng chuyện người Âu, Mỹ dùng chó vào việc quân dụng. Vừa rồi ký giả xem báo Công luận (báo Tàu) số ra bữa 15-2-36 có thuật chuyện chó biết «trinh thám» cũng lạ :

Trưa 13-2-36 nầy, có chiếc tàu... ghé bến Saigon, trong tàu có chở 9 con chó rất to lớn lạ lùng, thuở nay chưa từng thấy : Toàn thân thì trắng, đen lỗ đỗ, con người cũng trắng, tròng mắt vàng, ngó bộ lungliêng dữ tợn. Vì thấy giống chó dị kỳ như thế, nên đồn vang, người ta tới xem đông lắm, có cả quan Chánh thú y cùng tới nơi tra xét. Theo lời quan thú y thuật lại, thì trong mấy con chó ấy có ba con biết trinh thám, vì khi ở Đức có vào học tại trường «chính khuyển», học tập đã thành nghề, hiện con nào cũng đều có giấy «cấp cách». Phàm đồ gì đã cho nó ngửi qua một lần, thì dù có dấu kín thế nào, nó cũng tìm được trong giây lát. Hai con chó cái hiện đã có chửa.

Giá trị 3 con chó ấy, đáng giá hai ngàn rưỡi đồng bạc Đông dương, có quan Thương chánh nọ muốn mua, bèn trả giá thật cao, mà người chủ không chịu bán, có ý để gây giống....

Chó thuần giống chó quí hơn giá người...!

D. L. tiếp cảo

Cùng độc-giả

Theo ý nguyện độc-giả, TIẾNG-DÂN mỗi tuần ra 3 kỳ đã trên hai tháng nay, công việc tiến hành vẫn chân chỉnh, có khó nhọc nhiều, nhứt là trong cơn khẩng hoảng nầy.

Vậy các ngài có lòng yêu TIẾNG-DÂN, nhận là một người bạn thiết, xin nhớ kỳ hạn gởi tiền báo cho. Cảm ơn.

Nhiều Ngài gởi thơ mua báo mà chưa gởi tiền trước, Bản báo không thể gởi được, xin các Ngài lượng cho.

T. D.

SỰ ĂN CỦA NGƯỜI ẤN-ĐỘ

Kể sự sống của loài người, ăn là trước nhứt, phương đông có câu: «người lấy ăn làm trời». Loài người có ăn để sống ai cũng như nấy, đáng lẽ cái sự ăn không khác nhau mới phải. Ấy vậy mà mỗi dân tộc, mỗi nơi mỗi khác. Không chỉ về món ăn khác nhau, cho đến cách ăn cũng những đồ dùng để đưa vật ăn vào miệng cũng không đồng nhau.

Người Tàu và người Nam ăn bằng chén đũa, tự cho là sạch sẽ phong nhã; từ phong triều Âu Mỹ truyền sang có tục ăn bằng muỗng nĩa, lại cho là hợp vệ sanh, là văn minh tuyệt vời. Đến cái lối «ăn bốc» (dùng tay bốc đồ ăn đưa vào miệng) ai cũng cho là tục sơ nhân, tục «mọi», vậy mà Ấn-độ là nước văn minh cổ, là quê hương phật Thích-ca, lại giữ tục «ăn bốc» cho đến ngày nay.

Theo thói quen trên đời, ai cũng lấy cái gì của mình làm phải làm tốt mà cho cái gì khác là xấu không tốt, đó chỉ là do quan niệm thành kiến, chớ một cái tục lưu truyền như tục «ăn bốc» ở Ấn-độ, dầu ở dưới quyền cai trị người Anh trên 70 năm mà họ cố giữ mãi, ở trong có một cái lý do, chớ không phải là «mọi» như ta đã tưởng.

Trước xin nói rõ cách ăn của họ (theo bản Ấn-độ tùng đàm).

Cách ăn rất đơn dản

Cách ăn người Ấn-độ rất đơn dản, thông thường ăn cơm dùng tay mà không dùng đũa, muỗng, nĩa... Đại để họ dùng một cái lon bằng đồng lớn để đựng cơm rau, lại một cái lon nhỏ để đựng nước, cũng có khi dùng thêm cái lon nhỏ đựng rau canh. Khi ăn họ dùng nước trong lon nhỏ rửa bàn tay mặt, rồi trộn cơm canh trong lon lớn, tay bốc đưa vào miệng. Sau lúc ăn rồi, dùng nước trong lon nhỏ súc miệng và rửa tay. Thế là xong bửa ăn.

Ở trường «quốc tế đại học» mỗi ngày ăn 4 lần: 7 giờ sáng ăn đường, bánh trà, 12 giờ trưa ăn cơm, 5 giờ chiều lại ăn giảm nống trà, tối 8 giờ ăn cơm. Bửa ăn trà và đường kia, bạn binh dân thường bỏ qua.

Bửa ăn tiệc

Thỉnh thoảng nhà sang có đặt bửa ăn mời khách đông. Bửa tiệc ấy thường bày dọn nơi sân rộng ngoài trời, trương màn vải, lót đệm ra, rồi cùng ngồi trên đất, như khách ít thì bày 2 hàng, khách đông thì bày nhiều hàng, hoặc ngồi theo nửa vòng tròn, hay là ngồi cách «tam giác» hoặc như hàng trận đối diện nhau. Trước mặt mỗi người, trải lá cây làm cái mâm tròn, một cái chén sành (có khi dùng chén đồng hoặc chén pha lê). Chén sành đựng nước, mâm lá đặt đồ ăn. Ngồi yên, đưa đồ ăn đến chia đều cả, có khi đưa một vài lần, rồi bốc ăn như ngày thường. Ăn xong, chén sành mâm lá kia đều vứt bỏ, đồ ăn thừa cũng vứt nốt.

Có khi làm tiệc trà đàng đĩa nhỏ, đựng đường, bánh, nhưng ngồi tự ý không cần bày hàng, mỗi khi ăn tiệc hay tiệc trà, cũng có đờn ca để tăng hứng thú v. v...

Món ăn và đồ dùng

Món ăn của người Ấn-độ cũng ăn gạo và bắp như người Tàu, duy cách nấu có khác. Vì tôn giáo và khí hậu, người Ấn ăn chay nhiều, mà ít ăn thịt, thịt thì hay ăn thịt dê, tuyệt đối không ăn thịt trâu. Rau, khoai, đậu là món ăn phổ thông. Người Ấn ưa nhứt là «cari» bất kỳ ăn thịt, ăn chay đều gia vị «cari».

Như trên đã nói, đồ đựng món ăn, người Ấn dùng đồ đồng, theo con mắt nhà khoa học, có thể nói là dân Ấn còn ở vào thời đại «đồng khí», đồ ấy bằng sắt có, bằng thiết có, có cái bằng bạc, vàng, cũng có cái bằng ngọc qui.

Theo lối thông thường, những đồ ấy dùng một lần là phải dùng cái chùi đánh thiệt sạch trông láng bóng. Người Ấn có cái thói quen nhận rằng đồ đã dùng một lần và người nầy đã dùng mà trao cho kẻ khác dùng nữa, tức là đồ không sạch, đáng lẽ nên vứt quách nó đi mà dùng đồ mới. Song làm cách ấy thực tế không làm được vì một lần ăn lại sắm một thứ đồ mới, tốn kém biết bao. Vì thế nên trừ «chén sành mâm lá» ăn rồi vứt đi, còn đồ kia họ dùng cát chùi đánh thật sạch, láng như đồ mới. Bởi vậy nên nếu sau bửa ăn, dạo chơi trong xóm làng họ thì thấy các cô các bà đương chùi các đồ đồng kia nơi ao nơi sông, chùi rửa xong lại múc nước trong đem về.

Kết luận

Nghe chuyện «ăn bốc» của người Ấn-độ kể trên, chắc có người trẻ mui cười. Nhưng nên biết người đời chỉ vì tập quán hoàn cảnh mà thành ra khác nhau, rồi thành ở đâu quen đó mà có cái «thiên kiến» theo tiếng nhà phật gọi là «ngã chấp» như người Trung quốc cho người Ấn-độ ăn chén sành, mâm lá và dùng tay bốc ăn là bất phương tiện, bất vệ sanh, bất lịch sự; trái lại người Ấn-độ lại chê người Trung quốc ăn bằng đũa, chén, muỗng là không sạch, không vệ sanh, vì một cái chén và đôi đũa đó trải qua bao nhiêu miệng người, còn bàn tay mình ăn khi nào rửa khi ấy là sạch hơn. Ai cũng nhận thói quen của mình là phải, thành ra thiên kiến. Tức như ngày nay ai cũng tôn sùng phong tục tây phương là văn minh, nhưng thứ muỗng nĩa và đũa kia cũng trải bao nhiêu miệng người, sao bằng mâm lá chén sành dùng rồi vứt đi như Ấn-độ là sạch hơn.

Sự ăn là sự cần nhứt trên đời sống mà lôi thôi như thế, đại đồng tất còn xa lắm nhỉ!

Ký giả thuật chuyện trên, không phải khen tục «ăn bốc» của người Ấn-độ là hay là tốt, song cốt cho độc giả biết tập quán với loài người có cái sức hấp dẫn rất bền, nhứt là dân Ấn-độ có lối tự tín đặc biệt.

X. T.

PILULES TRITONIC

Thuốc hoàn chuyên-trị bệnh thiếu huyết và bồi bổ sức lực
Rất cần cho:
Đàn-bà ở cữ dậy.
Con gái bị huyết-bạch,
Đàn ông liệt-dương.
Những người đau cúm.
đau sốt rét mới khỏi.
—— Rất công-hiệu ——
Một chai 0$80

PHARMACIE PHAM-DOAN-DIEM TOURANE

Tin thêm vụ ô cướp bị khám phá ở Tam-kỳ

QUẢNG-NAM. — Vụ ô cướp bị khám phá nầy, số báo trước đã đăng. Nay được tin thêm, cung thêm tài liệu cho nhà đương cuộc khảo xét:

Tỉnh Quảng-nam về miền Thăng bình, Tam kỳ, thuở nay có ăn trộm vặt, chớ đã lâu không có đám ăn cướp nào. Mà năm gần đây có đám ăn cướp lớn, đám cướp nhà Bà Hoành ở Hà lam là một.

Mới đây nhân có vụ cướp ở Quảng ngãi mà nhà chức trách khám phá ra ô cướp ở Tam kỳ, chánh tên Ba Xuyên buôn bán ở đấy là thủ đảng 3 vụ cướp:

1.) Vụ cướp ở Quảng ngãi. 2.) Tại nhà Bà Ginh ở Hiệp hòa. 3.) Vụ cướp nhà Bà Hoành ở Hà lam.

Mấy vụ nầy đều có súng làm bằng gỗ để thị oai và đều đi xe ô tô (nghe nói lén đáng xe ô tô sở thương chánh Hiệp hòa).

Người ta nói mấy đám cướp nầy, Ba Xuyên làm đầu mà đảng nó ở Tam kỳ, lại ở Bến vân, Quảng ngãi. Bình định cũng có.

Ba Xuyên là người thế nào?

Tên nầy nghiện á phiện, trước ở Bến vân, làm tài phú cho một người khách trú; sau người khách chết, Xuyên chiếm được gia tài và vợ nó, sau ra Tam kỳ làm nhà buôn bán (xin đất ông thông Quang gần nhà thầy thông Phùng).

Buôn bán không có gì, mà hút thuốc phiện lớn lại vợ chồng đánh bạc, xài phí phong lưu.

Hiện tên Xuyên đã giải giam tại tỉnh Quảng-nam để tra xét và nhà nó đã bị tịch. Nghe nó có khai mượn súng và xe ông thông Quang (ông nầy một nhà buôn bán lớn có đồn điền ở Tam kỳ đã lâu). Ngày 2/4/36 quan Phó quan Bang vào soát nhà thông Quang và tịch niêm. Nghe tên Xuyên còn khai nhiều đều

Người ta lại nói: Tên Xuyên khai mượn súng ông Quang mà nhà chức trách xét nhà tên Hiếu ở Bến vân có 4 khẩu súng bằng gỗ, đó là một đều nó khai không thực.

Ở cái xứ lâu nay không mấy khi có cường đạo mà gần đây có những đám phát ra như trên. May nhà đương cuộc đã khám phá ra ổ ấy, mong sao tra xét cẩn thận cho rõ chân tướng, trị kẻ gian mà không làm lụy đến kẻ dân lành, cần nhứt là lấy tang chứng cho jhắn hoài, không nên tin cả theo lời khai vu của quân gian, e sanh ra cái «lụy giây dưa», người lương thiện bị lụy mà kẻ gian đạo lại lọt ngoài vòng.

U. V. lai cảo

Sẽ cải cách triều phục của các quan

Chánh phủ Nam-triều đương dự định cải cách triều phục của các quan cho có vẻ tân thời mà không trái với cựu chế trong những buổi lễ.

Phóng viên báo Tây Nam cũng như nhau

Mới rồi vài tờ báo trong Nam kêu vì sự phóng viên báo quốc âm bị bạc đãi...

Ngày 31 Mars, theo *Saigon*, lúc 4 giờ chiều, quan chánh văn phòng phủ Thống-đốc có mời đại biểu các báo đến nói cho rõ.

Sau nhiều đều, rồi quan chánh văn phòng nói ngài dặn dặn các ty sở dưới quyền ngài có tin gì, dầu phóng viên báo Quốc âm hay báo Tây cũng được lấy như nhau.

Ngài lại có nói đều nầy đáng chú ý, sau khi ông Sâm tỏ bày sự linh lửa người rồi đánh dập.

«Người thừa hành công vụ (agent d'exécution) ở đâu cũng thế, không sao hoàn thiện được hết, nhưng nếu vụ ấy có thiệt thì cho ngài hay, ngài sẽ không dung tùng». Ngài có dở tập giấy đã điều tra các vụ mà báo giới làm sôi nổi dư luận, tỏ rằng nhà cầm quyền chú ý dư luận lắm.

Tại trường thể-dục Huế

Ngày 12-4 nầy, lúc 3 giờ chiều, tại trường Thể dục Huế sẽ có cuộc tranh đua cầu và đua xe đạp. Giá tiền vào cửa từ 0$10 đến 0$50.

Lời nói có giá-trị

Có người hỏi Thái nguyên-Bồi, một nhà lão học Trung-hoa (có danh tiếng như Hồ-Thích:

Thanh niên đời nầy, thế nào gọi là đủ tư cách?

Thái trả lời:

Mạnh như sư tử, lanh lẹ như loài vượn, mà có tinh thần nại chịu khó nhọc như lạc đà.

Có người hỏi Hoàng-nhiệm-Chi (cũng người Tàu:

Nước Trung-hoa ngày nay nhu cần những gì?

Hoàng trả lời:

Khoa học nước Đức, tinh thần nước Nga và tiền tài nước Mỹ.

Hai câu trả lời trên, người ta cho là lời nói có giá trị, vì nói ít mà ý nghĩa nhiều.

Chuyện «Á-hóa»

Lâu nay ở xứ ta thường thấy chan chan lá chuyện Âu-hóa. Âu-hóa là người Việt-nam bắt chước theo người tây, như đít-cua, ăn tiệc, đá bánh, đánh tơ nit, nhảy đầm và chưng những mốt nầy mốt nọ, v. v. bắt chước người tây một cách sốt sắng, cho đến đổi đã có người tây khen người mình là «chơn tây», đó là chuyện Âu-hóa.

Đây ký giả nói chuyện «Á hóa» lại là chuyện người tây trở bắt chước theo thói tục Annam ta, mới là lạ chớ:

A) Tiếng «cụ» đầu tiên ở Nghệ Tịnh, dùng gọi mấy ông nào có con đậu khoa giáp, hay làm quan lớn, gọi thế để khỏi lộn, vì không thể đã gọi con là quan lớn mà gọi cha cũng là quan lớn. Nên chính nghĩa tiếng «cụ» là trọng về phần nhiều tuổi, chớ không phải chỉ nghĩa là quan lớn, như con đã làm đến quan lớn mà còn cha, thì tiếng cụ ấy dùng để gọi cha mà không gọi con.

Nhưng sau truyền vào Huế, rồi lan rộng ra, trở «lai» thành ra cái tiếng gọi các quan lớn, nên ngày nay các quan đầu bộ phận nào và các địa phương đều gọi là «cụ».

Nhân thế mà có quan tây đầu công sở cũng có người buộc gọi bằng cụ. Một sự Á-hóa.

B) Quan Nam ta ngày xưa, chưa nói quan lớn, chỉ hàng phủ huyện, mỗi lần đi trong hạt mình có trát sức trước; khi quan đi, nào cờ, trống, võng, lọng, gươm, bèo, điếu, trấp và siêng, nghi vệ trông oai lắm, (ngày nay đã bớt nhiều, nhưng cũng còn có ngài thích chưng nghi vệ đó). Năm trên có quan đồn nọ ở tỉnh trong, mỗi lần đi trong mấy làng phụ đồn, cũng bắt chưng có trống lính đình như thế, (sau bị quan sứ quở, mới không làm cách ấy nữa), là hai sự Á hóa.

C) Sau khi đức Bảo-đại hồi loan, trong nhịp đi tuần du, quan trên có sức đặt bàn bái bạ, và các chức sắc thân hào bận áo rộng xanh đứng chực hầu, đó là buộc về lễ long trọng đối với vị chí tôn: đức vua, phải có lễ phục ấy. Nhân đó rồi phần đông lại lạm dụng, nghinh tiếp quan nào cũng dùng áo rộng xanh.

Mới đây ở tỉnh nọ, có vị quan tây đi hành bạt, tổng lý đón rước long trọng, nhưng có người thiếu áo rộng xanh, cũng bị quan quở và hăm phạt. Ba sự Á-hóa.

D) Thường thường trước kia (nay một vài nơi cũng còn theo lề xưa), quan phủ huyện tới làng tổng nào, làng tổng có lề mừng, như trầu cau, chè rượu chẳng hạn, hoặc quan có nghỉ lại, có làm heo dọn tiệc v. v... Bởi với lễ vật và tiệc xang ấy, quan vẫn khiêm nhường. bảo làng đa sự làm phiền, song mấy cậu lính theo hầu quan đã thông thạo. Cứ làm thinh bỏ lễ vật vào siêng, mấy bác lính cũng chọn miếng thịt ngon bảo mấy cậu đem theo cho quan, đó là thói quen ngày xưa.

Còn quan tây đến đâu thì đồ ăn đã mang theo sẵn, làng nào tử tế có cho trứng gà, buồng chuối vậy thôi. Vậy mà mới đây có quan tây có việc đi vào dân gian, làng tổng đàng lề bẹp và trầu rượu, quan cũng nhận lễ, không khác gì quan Annam ngày xưa. Bốn đều Á-hóa.

Chuyện «Á-hóa» nầy, xin nhường quyền phê bình cho độc giả.

H. X. H. S.

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG - PHÁP

Kỳ phát hành thứ nhất

XỔ NGÀY 11 THÁNG BẢY TÂY NĂM 1936

800.000 vé, mỗi vé giá một đồng (1$)
60 phần trăm chia cho các số trúng theo bản kê sau nầy:

1 số trúng được		100 000$
1	—	40.000
1	—	20.000
8	—	2.000
16	—	1.000
80	—	400
800	—	80
800	—	40
8.000	—	20

Các công sở mà thường công chúng năng vãng lai như sở Kho Bạc, Thương Chánh, Giấy Thép vân vân... và các viên chức, bác lý, nhà thương mãi cùng ít nhiều người khác đều có bán vé số. Muốn biết tên những người nào có bán, thì đến mấy nơi thường hay gián yết thì mà xem.

NÊN CHÚ Ý!

Hạn thời bán vé, khắp trong xứ Trung kỳ, thì nơi trước, chồ sau, nhưng chiều ngày mồng 7 tháng 7 tây năm 1936 là tức chỉ; duy chỉ ở Kinh đô và các tỉnh lỵ thì các sở Kho Bạc còn bán cho đến 4 giờ rưỡi chiều ngày mồng 8 tháng 7 tây, nhất định không sửa đổi.

Sức phát triển của thương mại Nhật - bản năm 1934

(Tiếp theo số 892)

Nguồn thương mãi của Nhật ở thị trường thế giới

Một cái đặt điểm trong sự phát triển của thương mãi Nhật năm 1934, là ở các thị trường cũ, như Hoa kỳ, Ấn độ-Hồng mao, Ấn độ-Hà lan, Trung quốc (trừ Mãn châu ngoại), Nhật kiếm không được nhiều lời cho bằng ở các thị trường mới, nhất là ở Phi-châu, Nam-Mỹ. Ở các thị trường ấy hàng Nhật khỏi bị những sự khó khăn của chánh sách bảo hộ công nghệ, hay là thuế thương chánh đánh nặng như các nơi khác.

Ở Á châu Nhật tự do hành động, không ai tranh nổi, hàng Nhật xuất cảng 53 8% tiêu thụ ở Á đông, năm 1933-1934, số đó lại thêm lên 26% nữa.

Xứ Mãn châu và Kwangtung mua của Nhật từ 303.100.000 yen đến, 403.000.000 yen. Bây giờ sức mua của 2 xứ ấy đã quá sức mua của Huê kỳ, là người bạn hàng tốt nhứt của Nhật.

Năm 1933-1934, xứ Ấn độ-Hồng mao mua thêm hàng Nhật từ 205.200.000 yen lên đến 238 000.000 yen. Bản thương ước Nhật-Ấ- ký năm 1934 lợi cho công việc buôn bán của Nhật ở đó rất nhiều. Nhật mua của Ấn độ một số cũng nhiều, từ 204 740.000 lên đến 289,070.000 yen.

Ấn độ-Hà lan cũng còn giữ sức mua hàng của Nhật, song xứ Insulinde vẫn còn ngăn trở hàng Nhật. Hàng Nhật nhập cảng ở các xứ khác rất mạnh: Phi luật tân 52%; Straits Settlements 36,9%. Năm 1934 Nhật lại kiếm thêm được nhiều bạn hàng tốt như: Syrie, Palestine, Irak, mấy xứ nầy mua hàng của Nhật cũng sấm sí với Phi luật tân. Chỉ có Đông dương ta mua hàng Nhật ít hơn hết, năm 1933 Đông dương nhập cảng sụt xuống còn 2.654.000 yen.

Ở Tây bán cầu, trừ nam bắc Mỹ, bề ngoài thì các bạn hàng như vẫn trung thành với các nhà chế tạo Phò tang, song bề trong có nhiều đều lộn xộn. Huê kỳ giảm sức mua lụa sống của Nhật rất nhiều. Còn ở các nước khác người ta thấy tràng những đồ có dấu hiệu «made in Japan» là đồ Nhật.

Gia nã đại thêm sức mua hàng của Nhật lên 33%, Trung Mỹ và Nam Mỹ 102%, A căn đình 65%, hơn 20 triệu yen. Hàng Nhật nhập cảng xứ Chili lên gấp năm. Hai nước Uroguay và Pérou nhập cảng hàng Nhật mỗi năm 7 triệu yen, thêm lên một nước đến 250%, một nước 75%. Chỉ có nước Brésil giữ mực quân bình như năm trước.

Năm 1935 Phi châu tiêu thụ hàng Nhật nhiều hơn cả. Năm trên, hàng Nhật bán qua đó chỉ có 32%, mà nay hàng Nhật tiêu thụ ở đó tính bằng sức tiêu thụ ở các thị trường Âu châu năm 1933.

Ai cập cũng người bạn hàng tốt của Nhật, trước kia Ai cập mua của Nhật 55.600.000.000 yen, bây giờ lên đến 73.000.000 yen. Xứ Maroc thuộc Pháp, thi hành chánh sách «mở cửa» (porte ouverte) là nơi rất đất địa cho hàng hóa Nhật. Năm 1934 Nhật bán qua xứ ấy 19 triệu yen.

Số lời của thương mãi Nhật ở Âu-châu tính 25%, một đều đặc sắc, là chính ở nước Anh là nước cạnh tranh với Nhật, lại là nước công nghệ phát đạt nhất, mà hàng Nhật bán cũng chạy như thường.

Sức thương mãi của Nhật ra ngoài tranh được những thị trường mới, và sự thành công tốt đẹp là nhờ có cách bảo hiểm sự buôn bán của Nhật ở nước ngoài của chánh phủ đặt ra. Năm 1926, chánh phủ lập một ban hội đồng riêng, dưới quyền bộ thương mãi và kỹ nghệ, để xét xem cách bảo hiểm sự cho vay ở nước ngoài, ban hành đạo luật, kêu là luật bồi thường những nhà xuất cảng, đạo luật ấy được chuẩn y và thi hành năm 1930. Theo đạo luật mới ấy, mỗi năm chánh phủ ký giao kèo với các nhà băng để họ giúp đỡ cho sự buôn bán của Nhật ở ngoại quốc, chánh phủ chịu bồi thường cho các nhà băng 60, 70% tiền lỗ mà họ bị thiệt hại trong việc thay đổi giá ngân phiếu để thay đổi giá hàng Nhật ở ngoại quốc, mà hàng hóa ấy cần phải hàng chế tạo ở Nhật, hay ở các thuộc địa Nhật. Hai bộ Thương mãi và Kỹ nghệ hiệp lại đặt ra một sở gọi là «Bureau pour le commerce extérieur» để coi sóc việc ban bố và thi hành đạo luật ấy. Mỗi năm chánh phủ định cho nhân dân buôn bán ở ngoại quốc được hưởng quyền lợi ấy. Đạo luật bắt đầu thi hành ở mấy xứ Trung-Mỹ, Nam-Mỹ, Phi-châu, bán đảo Balkans, Tiểu-á tế-á, trung bộ Á-châu và Nga-xô-viết. Rồi kế đến Suède, Finlande, Ethonie, Lithuanie, Pologne, Tchécoslovaquie, Autriche, v. v...

(Còn nữa)

S. S. dịch thuật

NÊN BIẾT TRƯỚC

Sắp có thứ thuốc «HO» mùa ĐÔNG thuốc nầy chỉ dùng trong 3 tháng (tháng mười, tháng mười một, tháng chạp).

Những nhà Đại-Lý viết thơ về cho biết trước số thuốc muốn lấy.

Nhà thuốc HO
THANH-PHONG
Quảng-Nam Tam-Kỳ

Thuốc lá "LUCIA"

tốt nhứt

0$05 một gói

0$05 một gói

Có bán khắp nơi

THUỐC OKASA

NGƯỜI GIÀ HÓA TRẺ

Có nhiều người vì bộ hạch yếu dần thành ra lắm khi bị *liệt dương*, trong mình thấy suy nhược buồn bã, da thịt mềm mỏng co rần. Nhưng người đó, đàn ông hay đàn bà, có thể chỉ trong vài tuần lễ lại khoẻ mạnh như trước, lại trẻ ra nữa. Muốn vậy thì thế nào cũng phải dùng thuốc có chất *hormone* thật tốt, chế rất kỹ lưỡng theo các cách mới vừa vệ sinh vừa cẩn thận.

Thuốc có *hormone*, hiệu **OKASA**, pha thiết khéo, chế theo cách riêng của ông lương y **LAMUSEN** tìm ra, bao giờ cách chế cách pha cũng coi sóc rất cẩn thận, thật không thuốc *hormone* nào bằng, vì vậy các ông thầy thuốc hay khuyên uống thuốc này lắm. (**OKASA** đã chữa khỏi nhiều người mà các thuốc khác không chưa nổi) Muốn được gửi biếu sách in có vẽ ảnh nói về thân thể và các thử bạch, xin gửi thơ hỏi tại "**Laboratoires OKASA**, 9, Faubourg Saint-Honoré, PARIS, Serv. 19". **OKASA** "Bạc" cho đàn ông, "Vàng" cho đàn bà, bán tại tất cả các hiệu bào chế.

Ở Huế : *F. Imbert, Pharmacie Centrale de l'Indochine*

Ở Tourane : Grande Pharmacie **NGUYEN-TAO**, *Rue Jules Ferry*

VIỄN-ĐÔNG

TỒN TÍCH HỘI

Của Hội tư-bản **SEQUANAISE** thành Ba-lê lập nên

Công-ty vô danh bản vốn 4.000.000 phật-lăng, một phần tư đã góp rồi

Công-ty hành-động theo chỉ-dụ ngày 13 tháng tư năm 1928

Bằng-bộ Hanoi số 419

Món tiền dự-trữ (Tính đến ngày 31 Décembre 1934) **440.586$57** để Hội hoàn vốn lại cho người đã góp).

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỂ DÀNH TIỀN

Tổng-cục ở HANOI 32, Phố Paul-Bert. — Giây nói số 800

Bộ Quản-lý ở SAIGON 68, đường Charner. — Giây nói số 1000

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Mars 1936

Mở vào ngày thứ hai - **30 MARS 1936** hồi chín giờ sáng tại sở Quản-Lý ở số 68 đường Charner, Saigon, do ông SOUBIJER Đại-lý số máy Sợi Bắc Kỳ, bà CORDIER và bà RIGAUD dự-tọa

Những số trúng	Danh sách các người trúng số	Số tiền hoàn lại
	Lần mở thứ nhất : hoàn vốn bội phần	
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 256-5.056	
	Lần mở thứ hai : hoàn nguyên vốn	
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 2797-816-894-2546-1.983 1560-845 2713-2.863-2.635-641-1.664.8 843-1.098-1.138-1 787	
2.707	Bà VU TH-THUOC, buôn bán ở phố hàng Đào, Hanoi	1.000$00
6.804	Bà NGUYEN THI-HIEU, bán Thịt bò ở phố Thái-Chung, Hoa-cảnh	200.00
	M. TRUONG-THANH-HUNG, Saigon	200.00
16.959	M. TRAN-VAN-CANH, Thư-ký ở Tòa án, Saigon.	200.00
18.995	M. NGUYEN-HUU-BINH, tài-sản ở Liên-thành et Cie, phố, cửa Bắc, Hanoi	200.00
22.717	Bà PHAM-DUC-DAU, ở Phố-Lưu, Kiến-an.	200.00
26.082	M. LORI BOLARY, điền-chủ ở Plaine Closes (P.U.)	200.00
30.041	M. NGO-DINH-TUC, buôn bán Quang-Yên	200.00
38.842	Bà WONG-Y-LOC, số phố Tổng-Đốc Phương, Cho-Lớn.	200.00
43.188	M. Jean FAUVEL, 12 bis Amiral Beaumont Haiphong	200.00
46.727	Phiếu này chưa phát hành.	
	Lần mở thứ hai khởi phải đóng tiền tháng	
	Những người có tên sau này trúng số được Hội miễn trừ, trị giá kể ở cột thứ nhất, có thể bán lại ngay theo giá tiền kể ở cột thứ hai	Cột thứ nhất / Cột thứ hai
5.309	M. NGUYEN-VAN-NEO, giáo-học trường Pétrus-Ký Saigon	400$00 / 275.50
6.826	M. Eugène Le BRIS Thanh-tra nhà Học-chánh Huế (P.I.)	1000.00 / 1.346.50
17.248	M. NGUYEN-DUY-LANG, Bố Lục-lộ Thái Nguyên.	200.00 / 140.65
23.737	M. LE-PHAN, tuần-tiễu Phủ Anh-sơn Đô-lương, Vinh.	200.00 / 187.10
35.119	Père THIEN, hưu-trí, Phủ Anh sơn Đô-lương, Vinh	200.00 / 294.40
38.084	M. Georges LARTIGUE, nhà Thương-chính, Haiphong	200.00 / 102.60
43.963	M. NGUYEN BA, sở Thương-chính, Tourane.	200.00 / 100.40
46.770	Phiếu này chưa phát hành	

Những kỳ xổ số sau định vào ngày **29 Avril 1936**, hồi 9 giờ sáng tại sở Tổng-cục ở số 32 phố Trang-Tiền Hanoi

Hội cần nhiều người đại-lý có đảm-bảo chắc chắn

RẤT CÓ ÍCH

Tỉnh Bình-Định (Quinhon) là nơi thổ sản dầu dừa, mà thường niên đến mùa dầu không xuất cảng được, thời dân Annam ở miền Tamquan lấy làm phân vân hết sức, là vì chỗ ấy người mình lấy dầu dừa vi nghiệp.

Từ ngày hãng savon XUÂN-SANH của chúng tôi ra đời đến nay nhờ lấy toàn dầu dừa ấy mà làm ra các thứ savon rất tốt (72%) nên được công chúng hoan nghinh rất nhiều và lại được các sở thí nghiệm của nhà nước chứng kiến. Vừa rồi chúng tôi đã được giấy Hội-chợ Haiphong gởi vào khen tặng thứ savon của chúng tôi tốt hơn các thứ khác.

Món hàng nội hóa xứ Trung-kỳ ngày nay đã được mở mang. Vậy xin qui ngài lấy công tâm mà chiếu cố, để giúp cho kỹ nghệ xứ mình được bước vững trên con đường tiến bộ.

Savonnerie XUÂN-SANH

Avenue Khải-Định -:- QUINHON

THUẬN - LONG

Rue Paul-Bert

Đại-lý độc-quyền HUẾ — ĐỒNG-HỚI

SÁCH TẶNG

Bản báo đã nhận được quyển «Sơ học yếu lược địa dư vấn đáp» của ông Lê công Đắc ở Hanoi gởi tặng.

Sách nầy do ông Đắc và ông Hồ khắc Tuấn soạn, dày 35 trang, giá bán 0$10. Về môn địa dư, sách nầy được tiện cho trẻ em nhiều.

Vậy có lời cảm ơn tác giả và giới thiệu cùng độc giả.

T. D.

VIỆT-NAM Y-DƯỢC HỘI ĐÃ THÀNH-LẬP

Việt-Nam Y-dược Hội lấy làm vui mừng mà cho chư qui đồng nghiệp ở ba kỳ hay rằng do theo lời phê-chuẩn của Chánh phủ Nam-kỳ ngày 25 Mars 1936, hội được thành lập chánh thức.

Chúng tôi định ngày 15 Avril 1936 7 giờ chiều đại hội sẽ nhóm tại nhà hội Annam (S A M I P I C) số 98 đường Galliéni Choquan (gần ga xe điện Pétrus Ký), để cử ban trị sự thiệt thọ và bàn tính các việc lớn trong hội

Vậy xin mời chư qui đồng nghiệp y ngày giờ ấy tới hội lấy tinh đoàn thể mới mang mà làm cho vẻ vang Việt-Nam Y-Dược Hội. Xin Ông nào sẵn lòng tới hội thì gởi thơ trước 5 ngày cho chúng tôi rõ để có sắp đặt trong hội.

Thay mặt ban trị sự tạm thời
288, Rue Lagrandière Saigon
Chánh Hội trưởng
ĐẶNG-THÚC-LIÊNG

Lời cám tạ

Chúng tôi kính lời cảm tạ qui Ông, qui Bà cùng thân bằng cố hữu đã đến viếng, phúng điếu, hoặc gởi thơ chia buồn về đưa linh cữu *M. Nguyễn-đình-Lập* tùng sự tại sở hỏa xa *Nha-trang* từ trần ngày 26 Mars 1936 đến nơi vĩnh-biệt, cầu cho yên giấc nghìn thu và linh hồn tiêu diêu miền cực lạc.

Trong khi bối rối, có điều gì sơ suất, xin qui Ngài lượng thứ.

Nay kính tạ

Anh:	NGUYỄN-ĐÌNH-SUNG
	NGUYỄN-ĐÌNH-LẢNG
Vợ:	LÊ-THỊ-ĐÌNH
Em gái:	NGUYỄN-THỊ-KIỆN
Em trai:	NGUYỄN-ĐÌNH-BỒN
	NGUYỄN-ĐÌNH-TRÀ
Con trai:	NGUYỄN-ĐÌNH-CẨM
	NGUYỄN-ĐÌNH-TÚ

Chemisettes d'été

Các nhà buôn nên hỏi tại nhà chế-tạo

Cu Gioanh

68-70 Rue Jules Ferry

HANOI

HOÀNG - VĂN - ÁP

Hễ mới mắc bệnh LẬU, hay TIM-LA, hay LẬU ĐÃ NHẬP CỐT, nghĩa là thình thoảng trong thịt nó buồn như kiến bò, hay sáng ngày có thì mũ hay nước đái nó trắng như sợi chỉ thế là bệnh đã nhập cốt, như thế thì phải kíp chữa ngay, nếu để lâu sau ra lắm bệnh rất nguy hiểm mà hại cả tinh đế, muốn mau khỏi chỉ uống thuốc HOÀNG-VĂN-ÁP, 47, Phố Ninh-xá, BẮC NINH là mau khỏi rất hết nọc, mà vẫn để như thường, chứ bảo hiện không cho bịa đặt nhiều lời hay vẽ hình ảnh ra, như thế chỉ khó tin cho người có bệnh, vậy ai có bệnh nên dùng thử thì mới biết thuốc của hiệu hay đã có lắng xưa nay, thuốc LẬU 1$60 TIM LA 2$00 1 lọ, khi mua gởi ít tiền trước, còn gởi linh hóa giao ngân, xin chớ bỏ qua, có đúng thì mới rõ.

Có bán tại hiệu LÊ-VĂN-HƯNG, rue Gia-long, PHAN-THIẾT.

BÁ TƯỚC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP - QUỐC LỊCH - SỬ TIỂU - THUYẾT

Tác - giả : **Alexandre Dumas** — 86 — *Dịch - giả :* **Nam-Son**

— Mà khoan đã... Đăng-Lát có quen biết gì với Phi-Nhân không ?

— Không... à mà có... tôi nhớ...

— Gì ?

— Hai ngày trước lễ thành hôn của tôi, tôi thấy chúng nó ngồi chung một bàn trước nhà hàng của lão Đăng-Phi ; Đăng-Lát, lúc ấy, khi thì tử tế, khi thì nhạo báng, còn Phi-Nhân mặt mũi mét xanh mà bộ bối rối lắm.

— Chỉ có hai đứa chúng nó thôi phải không ?

— Không, có một người thứ ba cùng ngồi với chúng nó nữa, người nầy quen với tôi đã lâu, và chắc cũng có quen với chúng nó nữa, tức anh thợ may tên là Kha-đông-Thuộc Kha-đông-Thuộc khi ấy say mèm ; mà khoan... mà khoan... tôi nhớ như... như gần bàn chúng nó ngồi có để mực, giấy, bút (Đăng-Thê nói đến đây, đưa tay lên đỡ trán) Ôi ! độc ác ! tụi độc ác !

Viên cố-đạo vừa cười vừa nói :

— Anh muốn biết thêm nữa hay thôi ?

— Vâng, vâng, ông rõ thấu hết mọi việc, ông làm ơn cắt nghĩa cho tôi hiểu vì sao sau khi bắt tôi, người ta chỉ đưa tôi ra hỏi có một lần? vì sao người ta không xử đoán, người ta làm án tôi mà không nói rõ tội trạng gì hết?

— À, việc nầy còn khó hiểu hơn nhiều, tòa án có nhiều cách hành động bí mật, khó rõ thấu được. Việc chúng ta nói về hai người bạn của anh nầy giờ, nó dễ như chơi ; còn việc nầy, anh phải nói những đều anh biết cho rõ ràng hơn, thì may mới đoán ra được.

— Vâng, xin ông hỏi để tôi trả lời, vì ông biết rõ cái đời tôi hơn là tôi nữa.

— Ai thẩm-vấn anh ? quan quyền thẩm-phán, hay là quan thẩm-phán?

— Quan quyền thẩm-phán.

— Trẻ, hay già ?

— Trẻ, chừng hai mươi bảy hay hai mươi tám tuổi.

— Ừ, chưa hư hẫn, nhưng cũng đã biết tham lam rồi. Ông ta đối đãi với anh ra làm sao ? Anh có kể hết công chuyện cho ông nghe không ?

— Kể hết.

— Trong toàn cuộc thẩm-vấn, thái độ ông có thay đổi thế nào không?

— Đọc xong bức thơ ác nghiệt kia, ông có vẻ xanh mét, tưởng như ông cảm động vì tai nạn của tôi.

— ... Vì tai nạn của anh ?

— Vâng.

— Anh chắc ông ta cảm động vì tai nạn của anh thiệt sao ?

— Có chứng cớ rõ ràng, ông thương tôi.

— Chứng cớ thế nào ?

— Ông đốt cái giấy độc nhứt có thể hại tôi được.

— Giấy gì ? giấy tố giác phải không?

— Không, bức thơ kia.

— Anh chắc vậy ?

— Ông ta đốt ngay trước mặt tôi mà !

— Không phải như anh tưởng đâu ; người ấy có thể là một tay dả dối sâu sắc lắm đấy.

— Ông nói cho tôi sinh sợ. Vậy thì thế giới nầy chứa toàn là cọp, là sấu cả sao ?

— Phải ; mà cọp và sấu hai chân lại càng nguy hiểm xấp mấy cọp sấu thiệt nữa kia !

— Xin ông hỏi tiếp, xin ông hỏi tiếp.

— Vâng, anh nói ông đốt bức thơ phải không ?

— Phải, và nói với tôi : «Anh thấy, tội anh chỉ có một cái chứng cớ nầy ta hủy nó đi là xong ».

— Thái độ ấy cao thượng quá! khó mà cho là tự nhiên được.

— Ông tưởng thế sao ?

— Tôi chắc vậy. Thơ ấy gởi cho ai, anh có nhớ không ?

— Cho ông Noa-Thê, đường Cót-hê rông, số 13, ở Ba-lê.

— Anh có thể đoán đốt bức thơ ấy đi, có lợi gì cho quan quyền thẩm phán của anh không ?

— Có lẽ ; vì ông bắt tôi thề hai ba lần không cho ai biết về bức thơ ấy, bắt tôi thề đừng đọc đến cái tên biên trên bì thơ, mà bảo là vì sự lợi ích cho tôi.

— Noa-Thê ?... Noa-Thê ?... Noa-Thê ?... Tôi có biết một ông Noa-Thê ở triều Hoàng-hậu Ê-tờ-ruy-ri (Etrurie), một ông Noa-Thê đứng về hữu-phái hồi cách-mệnh. Còn quan quyền thẩm-phán của anh tên gì ?

— Đờ Vinh-Pho.

Viên cố-đạo vùng cười oà lên.

Đăng-Thê đứng nhìn ông ra bộ lấy làm lạ vô cùng, rồi nói :

— Việc gì mà ông vui thú dử vậy?

— Anh thấy luồng ánh sáng mặt trời đấy chứ ?

— Vâng.

— Vậy thì việc của anh đó, bây giờ đối với tôi cũng rõ như ánh sáng ấy. Tội nghiệp ! tội nghiệp ! Viên quan tòa ấy đối với anh tử tế lắm phải không ?

— Phải.

— Noa-Thê... họa anh đui hay sao chớ, anh không biết Noa-Thê là chi Đờ-Vinh-Pho sao ?... Noa-Thê là cha Đờ-Vinh-Pho đấy !

Câu nói của viên cố-đạo làm cho Đăng-Thê sững sốt hơn là một tiếng sét đập ngay dưới chưn chàng, đâm thủng đất, bày địa-ngục ra nữa kia. Chàng lợn lẽ đứng dậy, hai tay ôm lấy cái đầu, như là giữ cho nó khỏi bể làm hai vậy. Chàng la rú lên :

— Cha Đờ-Vinh-Pho ! Noa-Thê là cha Đờ-Vinh-Pho !

— Phải, Noa-Thê là cha Đờ-Vinh-Pho chớ sao !

Tức khắc Đăng-Thê rõ thấu hết các đều mà trước đấy chàng không biết gì hết. Chàng hiểu cái thủ đoạn gian dối của Đờ-Vinh-Pho : vì sao Vinh-Pho đốt bức thơ kia ? vì sao Vinh-Pho bắt chàng thề đi thề lại? vì sao Đăng-Thê đáng lẽ là ngăm dọa, lại có cái giọng cầu khẩn? chàng la rú lên một tiếng, đứng không vững như người say rượu một hồi ; rồi thình lình đâm đầu chạy lại lỗ hầm vào phòng viên cố-đạo, và nói :

— Tôi phải đi riêng một mình để nghĩ về các chuyện ấy mới được.

Về đến ngục của chàng, chàng ngã lăn trên giường. Chiều người giữ ngục vào, vẫn thấy chàng ngồi đấy, hai mắt ngó trực chỉ, luồng mặt giận dữ, mà ngồi im và ngậm câm như một pho tượng.

Trong mấy giờ nghĩ ngợi đó — mấy giờ ngắn bằng mấy phút — chàng định một đều rất ghê gớm, chàng thề một đều rất đáng sợ.

Thình lình có tiếng người làm cho Đăng-Thê tỉnh lại, ấy là tiếng của Pha-ria-a đến mời Đăng-Thê cùng ăn tối với ông. Vì cái tiếng điên, mà lại điên vui, nên lão-phạm ta được biệt đãi hơn một chút, như ngày chúa nhật được lãnh thứ bánh có hơi trắng hơn, và một ve con rượu vang. Ngày ấy chính là ngày chúa nhật, nên ông mới đến mời Đăng-Thê ăn bánh uống rượu với ông.

Đăng-Thê đi theo ông : sắc mặt đã hết lo nghĩ, nhưng lại có hơi rầu rồi tỏ ra người đã quyết định một đều nghiêm trọng. Viên cố-đạo ngó trực chỉ vào mặt chàng mà nói :

— Hay vậy tôi không giúp anh tìm ra đều anh tìm ; hay vậy tôi không nói đều tôi đã nói với anh.

Đăng-Thê hỏi :

— Sao vậy ?

— Vì tôi đã đặt vào trí anh một cái ý mà trước kia anh không hề có, là phục thù.

Đăng-Thê mỉm cười và nói :

— Ta hãy nói chuyện khác, vui hơn.

Viên cố-đạo nhìn chàng một hồi, và ngẩn đầu lên cách buồn bã lắm ; rồi theo lời Đăng-Thê mà bắt sang chuyện khác.

Câu chuyện của Pha-ria-a nói ra cũng như câu chuyện của người đã chịu cay đắng với đời nhiều rồi ; nghĩa là có nhiều đều đáng cho người nghe học theo ; lại một đều ít có hơn nữa, là trong những câu chuyện ấy, không có chút mùi vị kỷ, ông không bao giờ nói đến những chuyện lao khổ của ông.

Đăng-Thê ngồi nghe rất chăm chỉ ; có đều chàng đã nghĩ đến hoặc đã biết, cũng có đều lạ tai lạ mắt chàng, giắc chàng vào những cảnh mới, thế giới mới ; lần lần chàng hiểu biết cái giá trị của mỗi lời nói của Pha-ri-a hoặc về đạo đức, hoặc về triết-lý, hoặc về xã-hội...

Chàng nói với viên cố-đạo :

— Xin ông dạy tôi một ít trong những đều ông biểu biết, để cho ông khỏi buồn bực vì tôi. Có lẽ bây giờ ông thích ở một mình hơn có một người bạn không học không hành như tôi thì phải. Nếu ông bằng lòng như vậy, thì tôi xin thề không nói chuyện trốn với ông nữa.

Viên cố-đạo cười mỉm :

— Ôi ! anh nầy, sự biết của con người ta nó chật hẹp lắm, đến khi tôi vẽ cho anh đủ mấy môn toán-pháp, lý-hóa-học, sử-ký và ba bốn thứ tiếng mà tôi nói được, thì anh sẽ rõ sự biết của tôi là chừng nào ; mà không lâu đâu, chỉ trong hai năm là tôi có thể sang những đều tôi biết qua cho anh cả.

— Hai năm ! ông chắc chỉ trong hai năm tôi có thể học hết các đều ấy sao ?

— Không ai học triết-lý bao giờ ; triết-lý chỉ là sự hiệp hội của các môn khoa-học với cái tài sẵn có của người thiệt hành.

— Vậy thì bây giờ ông bắt đầu dạy tôi những gì ? Tôi muốn bắt đầu học ngay bây giờ.

— Cái gì cũng dạy cả.

Tối hôm ấy hai người định một cái chương trình giáo dục sẽ bắt đầu thi hành ngày hôm sau. Đăng-Thê có tài mau hiểu và nhớ lâu. Não của chàng là não khuynh hướng về toán-pháp, nên đều gì cũng tinh mà hiểu ; chữ số cùng hàng gạch nhiều khi nó cũng khó khăn, chàng lại nhờ cái thi-tứ thủy-thủ mà bổ cứu vào ; và chàng đã biết tiếng Ý ; trong cuộc lữ hành về phía Đông, chàng có học tiếng Hy-lạp mới nên cũng biết lem nhem. Nhờ hai thứ tiếng ấy mà chàng chóng hiểu mánh lới trong các thứ tiếng khác, và, chỉ trong sáu tháng, chàng đã bắt đầu nói tiếng Tây-ban-nha, tiếng Anh và tiếng Đức.

Không biết vì sự học giải khuây như lời chàng nói với Pha-ri-a, hay là vì không chịu mang tiếng thất ước với Pha-ri-a, mà từ đó chàng không nói đến chuyện trốn nữa. Sau một năm, chàng trở nên một người khác hẳn.

(Còn nữa)

Việc trong nước

Trộm hoành hành quá !

HUẾ. — Tối ngày thứ ba 31 Mars, rạng ngày 1er Avril nầy, nhà ông Trần Tin ở tại xóm Trường-cải, làng Phú xuân, bị "nhân trộm đến nạy cửa bếp, vào lấy mất 3 cái áo quần, 1 cái áo par-dessus và đồ vặt tất cả đáng giá 20$, vừa nhà chủ biết được ta lên, thì chúng ở mới kéo nhau đi.

Cũng trong đêm ấy, chúng đến nhà bà Ba-Điều ở xóm Thuận hòa làng Dương Xuân thượng (gần xóm Trường-cải) vào nạy cắt bề cửa hiên thấp, nhà chủ ta lên, thấy bốn, năm đứa thong thả kéo nhau ra.(vì trời có trăng nên thấy rõ) Qua tối hôm sau 1-4, chúng lại kéo nhà nầy đến rình cắt cửa, trong nhà biết chúng mới hô đi đến tối thứ 2-4, chúng lại kéo đến rình nạy cửa nữa, ông Ba Điều hay lên cũng tiếng, chúng kéo đi. P. V.

Thật vô phu quá !

Khi chừng 9 giờ tối 3 Avril nầy, có 3 cô thiếu nữ ra đăng cửa học sanh, đứng chơi nơi công viên ở đầu cầu Trường-tiền, đường Paul-Bert, đương nghe đờn và xem nhảy đầm trên gác Kim-phụng thì một anh lính Tirailleur nói tiếng Huế, cởi chiếc xe đạp không đèn, tự trên cửa Thượng-tứ đi xuống, dừng xe vào thả lối chọc ghẹo, 3 cô kia nói lại thế nào, bác lính tức vào mặt một cô kia mấy cái, rồi vọt lên xe đạp chạy mất.

Thấy rõ

Muốn thỏa lòng tham nên sinh kiện quanh

NGHỆ-AN. — Ở làng Phố-đông, tổng Nam-kim, huyện Nam-đàn, có tên cựu phó « Nguyễn-n. Đầu » cùng với bọn bao cường 10 người cách 7 năm về trước tranh chiếm ba mẫu đất công của dân, dân đã có đưa kêu kiện; quan xử nơi thì bọn y được 14 mẫu, nơi thì xử bắt dân phải chuộc một số tiền, y cũng trả lại số đất ấy cho dân; trong khoảng mấy năm nay đồng dân quân cấp cày cấy không việc gì cả.

Nay nhân sở « Ca-đất » về đạc điền, cựu Đầu lại muốn chiếm đất công ấy làm của y, y rủ một người chánh bộ cùng với một người dân bà góa đem đơn ở huyện kiện về sự đất nhà trong lúc lộn mà bắt bồi 9 mẫu đất ấy cho y.

Trong khoảng lộn xộn là bọn chung cả xử, ai có tội đã bị xử ấy, sao lại bắt quanh cung rượu đâu? ẩu quá, mong quan trên minh xét. Bạch dân

Có đập mà không nước

HÀ-TĨNH. — Dân hai làng chánh tổ Mọc-khê và Hoàng-giang, ở huyện Kỳ-anh, thuở nay sinh nhai về nghề làm ruộng, mà đồng thì cao táo không nước, một năm được thì 10 năm thua. Nhà nước thương dân dân có đắp một cái đập, dân chúng tài rất mừng, mong được nhờ ơn kết quả tốt về cái đập ấy. Chẳng những nhà nước mất một số tiền rất to, dân hai làng ai cũng tài mất đến 2000 công mà ruộng khô vẫn cứ khô, nước sông lại vô sông !

Vì sao ? nguyên là những kẻ thừa hành làm không hết bổn phận, đắp không chắc chắn, chỉ làm giảng ngoài mặt, sau đập không chịu nổi, nước nó lung tung chảy chỗ nầy nỗ chỗ khác, thành thử không dâng đập đập cho ngang ruộng chỉ bổ dân đào mương cho sâu hơn, bây giờ đóng cống lại, nước lớn tràn đường đập, mà nước ruộng vẫn cứ chảy vào mương đập, ruộng vẫn cứ khô. Thế mà đóng cống lại 10 hoặc 12 ngày thì lở ngay.

Mong quan trên phái Lạc-hộ về khám mà đắp lại cho dân nhờ. Dân

Lý trưởng bị bắt dịch được dự cử lại ?

QUẢNG NAM. — Vũ Hàm, làng Dương yên, tổng Tiên-giang, huyện Tiên-phước, năm ngoái làm Lý trưởng được một kỳ 8 tháng, vì cách nhiễu, nên dân kiện, y bị khép vào tội vi cảnh và bị bãi dịch, làng cử Nguyễn-Hiến lên quyền. Gần đây Nguyễn Hiến vì việc nhà không nhận chức nữa, làng có cử 3 người là Nguyễn-chiến, Phạm-Lại và Trần-Ngọc. Không rõ vì sao lại thấy huyện khước Trần-Ngọc và điền Võ-Hàm vào.

Theo lời hào lý trong làng, nếu Võ-Hàm đắt cử thì đến vụ thuế họ không giám hiếp thân với y, vì gia tư y đã không có chi, chưa nói đến thói nhũng lạm

Người làng

Đã bội tín còn đánh người !

QUẢNG-NGÃI. — Lê-cao-Hứa (cựu giáo sư) làng An phú, tổng Tịnh thượng, (Sơn tịnh) có lãnh mua đường cho hiệu quảng-nguyên-hưng trong làng. Ngày 22-3-36 có mua hộ đường 20 muống, giá mỗi muống 0$85, cả anh em Tôn-Sỗ và Tôn-Phổ ở làng Phước lộc trong tổng, đã giao bạc trước cho Sỗ 1$ và hẹn đến ngày 25-3-36 đem ghe đến chở. Đến ngày hẹn ấy lớ bị trời mưa, giáo có giao thêm 2$ cho Sỗ và hẹn lại ngày 27-3-36 sẽ chở. Không đó anh em Tôn Sỗ không giữ lời hẹn lại đem bán đường cho chủ khác. Đến ngày hẹn, giáo Hứa đến chở đường thì đường Sỗ đã bán mất; giáo Hứa đòi hồi công ghe và trả lại 2$ đã giao trước, Tôn-Sỗ đã nhận lỗi xin bồi hòa Tôn Phổ đương đi gánh đường vừa về, thấy giáo Hứa, rầy la, lại nói nguyên chuyến bán đường cho Hứa, mà cũng không nhận lấy bao trước bao giờ, rồi sửa gia đình kéo Hứa đánh cột ngoài ngõ; Hứa bị thương nhiều nơi. Hương lý sở tại đến bảo Phổ, quản Phổ cho phái thầy Cảu quản về khám biên, cho Hứa đi nằm nhà thương Quảng ngãi, và giải bọn Tôn-Phổ, Tôn-Sỗ 7 người về phố giam.

Đã bội tín còn đánh người, ngang quá nhỉ ! B. H.

Nhơn dịp chữa nhà cháy, mà cướp của sao ?

Lúc 12 giờ khuya, tối 2 tháng 3 ta (24 Mars 1936) nhà trại của hiệu Phát-Ký (người Hoa-kiều), ở làng Phú vinh, tổng Hành trung (Nghĩa-hành) cháy; người chủ hiệu đi vắng, người nhà bối hoảng, chòm xóm tới tiếp cứu rất đông, song cái nhà trại không chữa được, cháy mất chừng 121 lạng cau khô, và 450 muống đường, và các đồ sạn dụng khác. Còn cái nhà lớn (nhà ở, chứa hàng buôn và chạ kái), nhờ có 6 người leo lên đỡ hết cả tranh, nên khỏi bị thiệt hại.

Khi lộn xộn ấy, ngoài 6 người kia, nhiều người ta vào nhà dọn khuân hàng hóa đồ đạc đem ra ngoài. Trong số nầy có nhiều người thật làng cứu giúp, mà cũng có một số ít, thừa dịp đặng lấy của lấy đồ.

Cứ như lời người nhà và chủ hiệu nói, thì ngoài sự bị cháy, đồ đạc bị mất kể có đến bạc nghìn, như chúng khiêng ra ngoài, rồi phá tủ lấy của, kể đồ trang sức bằng vàng hơn 10 lượng. Sáng ngày họ có được đồ chúng lấy bỏ rớt lại một sợi giây chuyền và một chiếc nhẫn bằng vàng.

Sau khi người chủ hiệu hay tin về, có làm bằng với sở tại, và có đến Tòa báo. Sớm hôm sau (25-3-36) có quan Giám-binh đến Quảng-ngãi về khám; có hỏi tên bốn người khiêng tủ ấy ra là tên Xương, Chấn, Bình và Đường. Khám xét xong, quan Giám-binh về tỉnh.

Chờ xem kết cuộc ra sao.

L. D. Kh...

Tin thêm về chuyện « mượn lốt dọa người »

Vụ nầy đăng T. D. số 874, nay được tin thêm : Tên xét bắt thuốc lá ấy, tên là Nguyễn-tấn-Hoàng ở làng An-ba (Nghĩa-hành), trước có đi lính tây. Vài năm nay thường thấy đi xét bắt thuốc lá trong các chợ. Sau khi xảy ra sự thuốc tại chợ phiên Kim-thành y không xét bắt nữa. Qua bữa 17 tháng hai Annam, tên Nhẩy và thị Chỗ có cho bọn bị mất đồ bữa trước là thị Thanh.. chuộc tháng và bảo. Được tin. Lý trưởng Kiêm thành là Đỗ-lý bắt chàng trẻ hỏi, thì mới rõ : mấy lối nay bọn tên Nhẩy và thị Chỗ vẫn thông đồng với tên Hoàng làm cùng chia lợi. Xã lý bèn giải cả bọn về nha (xã lý không dẫn Hoàng đi xét thuốc như tin trước nói)

Hiện bọn ấy và tên Hoàng đã bị truy vấn ở trung-Sĩ

Tin thêm về vụ án chánh phó tổng lấy bạc 180$

Ngày 5 tháng 3 ta (27-3-36) tòa đệ nhị cấp Quảng-ngãi có mở phiên tòa để phúc duyệt cái án Bùi-Diệu (phó tổng), Nguyễn-văn Xa (chánh tổng), tổng Hành trung huyện Nghĩa hành, lấy 130$ của tên Lê-Hiếu mà tòa án Sơ-cấp Nghĩa-hành đã kết án. Tiếng Dân trước có đăng.

Hôm nay tòa án đệ nhị cấp tuyên án, thì Bùi-Diệu một năm tù bị phạt giam, Nguyễn-văn-Xa 3 tháng phạt giam hay phạt bạc 10$ về tội sơ phóng. Còn số bạc của Lê-Hiếu 130 sẽ tịch biên gia sản của chánh phó tổng ấy trả lại cho nguyên chủ.

D. A.

Lời than phiền về khoản lãnh trích lục

PHÚ-YÊN. — Chúng tôi là nông dân các làng An phước, Qui hậu, Vinh phú, Phú an, Phú lộc, Đại phú v. v. (Tuy hòa) xin bày tỏ mối khổ, mong quan trên soi thấu :

Mới đây tòa Địa chánh Sông cầu phát giao trích lục về cho các nông gia nhận, trong trích lục có biên bản cứ một mẫu thu 1$20, một sào thu 0$12. Thế mà phái viên về các làng cứ thu mỗi mẫu 1$30, mỗi sào 0$20. Hỏi thì họ bảo nhà nước bắt thu thêm về tiền lộ phí, không biết có quả vậy không ? Trong phủ có ngàn vạn trích lục, mà thu lên như vậy, khổ cho cho dân quá !

Lại còn một nỗi nầy nữa : ruộng đất về hạt Tuy hòa bị đường đá thấy và mương tiêu cầu, nên nhiều đám nhỏ nhỏ, có đám 2, 3 thước, có đám 3, 4 tấc mà sở Địa chánh cứ thu mỗi lượt 0$30 (hai ba thước cũng tính một sào, ba bốn tấc cũng tính một sào). Thậm chí có đám ruộng đăng để giao mạ, phải làm 6, 7 miếng nhỏ, không đắp thành đường ruộng mà cũng phải 6, 7 cái trích lục, cứ tính số thước tấc mà thu một sào, thiệt thòi cho dân biết bao !

Đồng điền chúng nầy nay nơi thì bị chuột bọ cắn phá, có chỗ bị ông thầy phải bỏ hoang, nay trích lục thêu phú lên lại khiến cấp như thế, nhân dân lo chạy sáng mất, mà không ra tiền, quan trên chăm chước thế nào cho dân nhờ.

Nông Dân

Người lính ăn lót đã bị bắt

(Lẽ nào thu được tội trái phép lớn ?)

DALAT. — Ở Dalat có lệnh cấm đổi tiền quan phái người lính khố xanh lên là Đầu đi với 3 tên mọi về miệt Trại mát Trạm bò gác phòng, thấy ai đổi nói tiền bậy.

Bác lính ấy lạm dụng cái quyền « gác » ấy, hễ ai đi ngang qua đó thì bác đòi ăn tiền và làm điều trái phép :

1) Cửu Cát bán cái mục gần vườn y, bác bắt lấy bài chỉ, Cát nài xin, sau phải hình bác 0$90, bác mới cho lại :

2) Tên Qui ở là gạch, vào nói mót cái khô bác cũng đòi ăn 0$45, rồi chia cho 3 tháng mỗi đứa 0$22

3) Có người đàn bà tên Bốn Chi đi chợ Dalat mua đồ ăn về, đi ngang qua đó, bác biểu mấy thằng mọi lục gánh lấy hết đồ ăn, lại bắt thị Chi ở lại một đêm, thị khóc xin mà bác không cho về.

4) Thị Mười ở Trạm bò, đi chợ về ngang qua đó, cũng bị bác bắt như Thị Chi, nhưng vì chồng đau, Thị Mười bỏ đồ ăn lại, đâm đầu chạy trốn. Sau cho người tới xin đồ lại, bác không cho lại đánh người ấy nữa.

Trời không dung kẻ gian, dân Trại mát gặp người lính khố xanh khác tên là Khương thuật rõ những chuyện bác Đầu trên. Bác Khương về đến, kể chuyện lại cho anh em biết. Ông quản Phan nghe được, bèn xin phép quan Ba, tuốt về Trại mát tra hỏi, quả có những chuyện như trên, liền bắt tên Đầu về đồn. Hiện quan đương giam Đầu tư tấy về tòa khám trị tội.

Đây anh em nhà binh, nên trông cái gương xấu tên Đầu kia, đã phạm tội trái phép lạm quyền, chẳng là quan trên không dung đâu. X. Y.

Một thầy Chef train chết vì nạn xe lửa

Ngày 7 Mai vừa rồi, chuyến xe lửa thường buổi mai ở Tourane ra, có chở ra Huế một người bị nạn. Người nầy là thầy Trần thanh Nghi làm Chef train trên chuyến xe lửa ấy, con ông Trần thanh Tịnh làm tại ga Huế.

Khi chuyến xe lửa nói trên ra khỏi ga Cầu hai, tại cây số 726, thầy chef train Nghi nghe như có đồ tìm chiếm ở dưới đường rầy, nên thầy ra đứng chỗ vệ tâu, lấy nắm lấy bao lơn, chòm ra ngoài mà nhìn xuống đường sắt cho dễ. Vì chăm chỉ nhìn quá, thầy Nghi quên rằng tàu sắp vào cầu, nên khi đến cầu thì thầy bị cầu đánh vào mông, phải ngã xuống đường sắt, rồi bị đè luôn.. Khi tài xế liền tàu hay được cho tàu lui, thì thấy Nghi đã bị thương quá nặng. Chuyến xe lửa ấy chở thầy về Huế hồi 9 giờ 45, đem đến nhà thương thầy còn tỉnh, nhưng băng bó xong đến lối 12 giờ thì thầy chết.

P. V.

Kho chuyện.

Đuốc-nhà-Nam số ngày 30-3-36 có in cái ảnh một ông quan đội nón lông, bận áo gấm, xem nét mặt rõ ràng trơn đẹp, và ngộ nghĩnh nữa là vị quan nầy « ăn thịt chó rồi sửa » danh hay qua Pháp.

Bạn đồng nghiệp nói báo « Paris soir » đăng hình ấy rồi có câu : « đấy là ông quan Annam. »

Cái đó có chăng là một cá nhân nào, cớ sao trên mặt quan Annam ?

Nhiều báo đăng, Hoàng-thị-Thế (con ông Đề-Thám), hiện đang phim chớp bóng bên Pháp giới tâm, lại có chồng Tây nữa.

Cái « giỏi » cái « sang » đó, là cái giỏi cái sang của Hoàng-thị-Thế hay là cái giỏi cái sang của cô gái ông Hoàng yên-Thế ?

Vừa rồi ông B. ở Saigon ra Trung-kỳ, có ghé ại nhà khách hạng Lạng biang Palace ở Dalat nghỉ, gởi cho chủ Khách sạn cắt đàm 3600$, sáng ngày ông chủ đưa lại, ông B. vô ý để nơi bàn ăn, ai lấy mất. Ngày sau người sắp bồi tìm được 400$ trên trần lầu thứ nhất. Một vài người bồi bị bắt. (Theo Đuốc-nhà Nam)

Theo « Công luận » Quách và Chạy vừa rồi ở Camau lên Saigon bán lúa, Quách bán được 600$, khi về hai người đi xe hơi, nhưng đến Cai lậy thì Quách rẽ lại 6 ngàn bạc ấy đã biến mất.

Quách nghi rất cho ông bạn qui kia, nên kêu linh chứng cho, như truy tìm Chạy, vì tên nầy đã đăng như tên nó đã « hạy » mất lúc nào !

Trước đây T. D. có đăng tin, một nhà chuyên trách ở Hải-dương đã bắt được thủ phạm đào mả Thân phụ Trần-tố-Đường bên Tàu. Thì nay ông Cung-đình-Vận, bố chánh Hải-dương đã dẫn thủ phạm ra miền biên giới Mong cay tỉnh 1500 hoa viên (tức 75$ ta) tiền thưởng

KIỂU TỐI TÂN 1936

DOUGLUS 100. ressort 20 m/m	giá	12$00
— 700. ressort 22m/m	—	14.00
— 965. hát 3 mặt đĩa 2 ressorts		16 00
— 565. có máy ngừng 2 ressorts		18.00

Mới lại đĩa nhẩm tim, ca Huế, hát

Ả-đào. chèo cải-lương, giá	1$50
Đĩa hát Quảng-Công và Triều-châu	1 40
Đĩa tây Orchestre de danse	1.50
Đĩa đàn ngũ âm và hát Laos	1.50
Đĩa hát Nhựt-bản có đàn	1.50
Đĩa đàn khiêu-vũ Nhựt-bản	1.50

Có mục-lục máy hát, và đĩa mới. Mua máy hát hoặc đĩa hát, gởi Contre-Remboursement, không tính cước phí

LÊ-VĂN-TÀI

Disques & Phonos

32, rue Georges Guynemer -:- SAIGON

VIỆC THẾ GIỚI

(Tiếp theo trang nhứt)

CUỘC CHIẾN TRANH Ả Ý

Quân Ý tiến lần tới Dessié và Addis-Abéba

Rome, 30 Mars. — Các đội quân Erythrée sau khi được quân cứu viện, bèn nổi thế công, băng ngang qua đèo Lemalerma đến chiếm Debarek là một nơi trọng yếu trong miền Tenarva.

Sau lại tiến đến chiếm Socota, nơi quan bộ độc nhất trong miền Wag, và trên con đường thẳng từ Dessié đến Addis-Abéba.

Lại ném bom nữa

Addis-Abéba, 30 Mars. — Đại đoàn quân Ả có tờ thông cáo rằng cách đây hai ngày mấy chiếc máy bay Ý ném bom xuống thành Isda Mehoni về miền Amba-Alagi thì Một chiếc máy bay Ý bị quân Ả bắn rơi xuống cháy hư hết.

Ai dả man ?

Addis-Abéba, 30 Mars. — Theo những tin ở Harar đến thì có 39 chiếc máy bay Ý ném bom xuống thành ấy, hư hại quá nhiều. Số người chết tính phỏng đã đến 200. Người chết số đi nhiều như vậy là vì máy bay Ý bay cao quá, dân Ả không ngờ thấy nên không tránh trở, đến khi bom đã nổ mới biết sự nguy hiểm song đã muộn lắm rồi. 15 quả bom rơi trên nhà Hồng thập tự Hy lạp và 2 quả rơi trên nhà Hồng thập tự Thụy điển. Bom rơi xuống trong 2 giờ đồng hồ không ngớt, phá tan một cái nhà ta và giết chết rất nhiều dân đạo đương tụng kinh trong ấy.

Quân Ý xáp thành Gondar

Rome, 30 Mars. — Quân Ý đã gần đến Gondar, trong vài ngày nữa sẽ chiếm thành ấy. Gondar là một thành phố quan trọng ở gần hồ Tsana. Đồng thời, quân Ý lại chiếm Socota trên đường đến Keram.

Số quân đo Ả Hoàng thân chỉ đốc suất chừng trên 100.000 người tụ tập trên bờ hồ Ashlanghi phía Bắc Korum. Chắc không tránh được một trận đại chiến.

Trên mặt trận Somalie

Trên mặt trận Somalie, quân của đại tướng Graziani đương sắp đặt rất kỹ lưỡng một cuộc công kích.

Các giới ở Rome cho rằng cuộc ném bom ở Dijga và ở Harar là khởi đầu một cuộc đại chiến.

Đại chiến

Paris, 1er Avril — Ả hoàng đã mở cuộc đại chiến rất kịch liệt tại miền bờ Ashlanghi. Theo một bản thông tin của người Ý thì trận nầy Ý cũng đại thắng. Bên quân Ả người chết đến 7000 ; người bị bắt cũng nhiều, binh khí bị mất cũng không ít. Còn bên quân Ý 12 vỏ quan chết, 44 vỏ quan bị thương, binh lính chết và bị thương chừng 1000.

Trận nầy lại còn mở đường cho quân Ý vào Dessié

Có tin đồn rằng Ả đã phái người đến điều đình với đại tướng Ý để giải hòa.

Cũng tin đồn : quân Ý đã chiếm Sokota hôm nay lại chiếm Gondar giữa hồ Tsana, và Takaze.

Lại có tin quân Ý chiếm cả Saido trung tâm điểm miền Aussa, gần sông Aonache (gần Somalie thuộc Pháp) ; nhưng lại có tin người Ả cải chính rồi.

Số tổn thất của Ý về cuộc chinh phục Ả

Rome, 31 Mars. — Về cuộc chinh phục Ả từ 20 Juin 1935 đến nay, Ý tốn đến 7 120 000 000 livres, chia ra như sau :

Bộ binh quân	3.280 000 000	livres
— Thủy quân	725 000 000	—
— Không quân	350.000 000	—
— Thuộc địa	2.100 000 000	—
— Nội vụ	164 650 000	—
— Ngoại giao	350 000	—

NỘI TÌNH TRUNG HOA

Quân cộng Sơn tây đã chiếm được Hồng động rồi !

Nam kinh — Bữa kia và bữa qua một vài tờ báo Tàu ở đây có đăng tin nói rằng quân chánh phủ đã đánh hư quân cộng Châu Mao mà giải nguy cho Hồng động rồi.

Không đó đó là một cái tin thất thiệt, bọn bịa đặt hoặc để chương các ông tướng của họ hoặc để phỉnh phạt Huê kiều cho chúng yên trí, không nổi lên cộng kích chỗ bất lực của chính phủ.

Vì tin điều của « Trung ương thông tấn xã » ở Nam kinh mới gởi qua hồi khuya nầy cho hay rằng : quân cộng mới đánh đuổi quân chánh phủ mà chiếm lấy thành Hồng động, người ta lấy làm lo cho những giáo sĩ người Thái thy ở trong vùng ấy có lẽ không thoát khỏi tay quân cộng

Hồng động là một thành thị trọng yếu của Sơn tây, cách thủ đô Thái nguyên 120 cây số về phía nam.

Các trường Đại học ở Thượng hải hiệp lại phản kháng nhà đương cuộc

Thượng-hải, 1-4. — Việc học sanh trường Đại học Phục đán xung đột với lính cảnh sát trường đã yên rồi.

Không ngờ 4 m Thượng hải nói rằng hôm qua thì trường Thượng hải là Ngô-thiết-Thành tuyên bố rằng mình sẽ dùng võ lực mà giải quyết thẳng tay. Nghe qua mấy lời ấy toàn thể giáo sư và sanh viên của tất cả trường đại học trong thành phố rất lấy làm hãi hùng nên đã quyết định hiệp nhau lại để phản kháng hỷ cho nhà đương lo ổn phải xuống nước nhượng bộ mới thôi.

NHẬT BẢN MỘT MỰC LO XÂM CHIẾM TRUNG HOA

Đem mấy chục chiếc tàu chiến cùng máy bay qua Thiên tân

Hương-cảng, 1-4. — Chánh phủ Nhựt đã quyết định bắt đầu tháng nầy thì tăng binh ở Hoa bắc, nhứt là ở Thiên tân, chánh phủ sẽ phái nhiều quân đội qua đóng thêm để dự bị thiệt hành cái kế hoạch xâm lược. Nay lại có tin cho hay rằng chẳng những tăng binh mà thôi, nay mai Nhựt còn phái một đoàn chiến hạm và một đoàn máy bay qua đóng « thường trực » ở Thiên tân nữa.

.. và khoáng sung quân Đài loan

Hương-cảng, 1-4. — Đồng thời bắt đầu tháng nầy Nhựt lại lo khoáng sung hải quân và không quân ở Đài loan, cũng là kiến trúc thêm nhiều sân máy bay để tiện hành việc chinh phục các tỉnh Đông nam của Tàu. Thấy vậy các lãnh tụ Hoa nam, nhứt là Trần-tế-Đường sợ Nhựt nuốt mất địa bàn của mình nên ngày đêm lo phòng bị rất gấp. Sự các tướng hộ bọ làm việc không được kỷ cang, bèn qua đích thân Trần đã đi tuần thú dọc theo biên giới để xem xét mọi công cuộc bố phòng.

VẤN ĐỀ NGA NHẬT CÙNG CÒN ĐƯƠNG RẮC RỐI

Tại miền biên giới Nga Mãn

Trong khi hai chánh phủ Nhật và Nga còn đang thương thuyết về việc phân giới hai nước để tránh khỏi những sự rắc rối xảy ra giữa các toán quân Nhật - Mãn với lính Nga - xô - viết thì ở miền biên thùy lại có cuộc xung đột của lính Mãn với lính Mông cổ mà cả hai bên cũng thiệt hại nhiều.

Tin của Nga

Theo tức tức của Nga, thì một toán quân Nhựt Mãn cùng với ngót chục chiếc ca-mi-ông, kéo theo cả xe phá lũy, ô-tô bọc sắt, phi cơ và lính pháo thủ, đã đến phá đồn lính Mông cổ ở Adykolon, cách 45 kilô-mét nơi biên giới Mông cổ Mãn châu. Chính phủ Mông cổ đã phản kháng việc ấy với sứ thần Nhật, nói rằng sẽ dỉ Nga phải giúp Mông cổ là chiến theo hiệp ước hai nước ký với nhau, khi nào có việc xâm chiếm tài tương phù tương trợ.

Boris Stomoadakov, phó ủy viên tại bộ Binh vụ báo trước rằng cuộc xung đột ở biên giới, giữa lính Mãn-châu và lính ngoại Mông-cổ, có thể gây nên cuộc chiến tranh Nga-Nhật được.

Tin của Nhật

Còn theo bản thông tin của bộ Binh-vụ ở Quan đông, thì hồi 2 giờ rưỡi chiều hôm 1er Avril 12 chiếc phi-cơ Mông-cổ đã bay trên địa phận Mãn châu về phía Bắc [illegible] với một toán quân Mãn trong khoảng 40 phút đồng hồ. Sau đó, các phi-cơ lại bay về Mông cổ. Sau có xảy ra cuộc giáp chiến giữa lính Mông cổ và Mãn châu, cả hai bên cùng bị thiệt hại nhiều.

BIỂU MƯỜI VẠN BẠC ?

(100.000$00)

May ra thời được 100.000$00

Từ nay đến 1er Juillet 1936, ai mua hàng của bản hiệu từ 15$00 trở lên đều được biếu một vé số Đông-dương ngày 11 juillet 1936 may ra trúng số thời được 100 000$00.

Có đủ các hạng sandales của phái tân nữ lưu kiểu tốt tân 2$50 một đôi, của các ông 2$00 một đôi.

Chemisettes mỗng 0$35, Élégant 0$65 ; Le Meilleur 0$90 ; Bellor 1$20 một cái, nếu làm cổ fermeture Eclair thì thêm mỗi cái 0$15. Áo maillot của các bậc thể thao người lớn marque Élégant 0$40 ; hạng thường 0$25. Áo tập thể thao của học trò 0$20 một cái. Áo tắm biển người lớn 0$80, con nít 0$50 một cái.

Lụa Hadong 0$35-0$40 0$45 0$50-0$55-0$65 0$75 một thước, Tussor soie khổ rộng 0m75 giá 1$50 một thước. Mua 1$ từ 15$00 trở lên đều được biếu vé Đông-Dương. Mua 1$ (buổi) nay không được biếu số, nhưng được hưởng giá rất hạ đặc biệt theo thể lệ mới ngày 1er Avril 1936.

Lại một số nhiều hiệu porte feuilles giá rất rẻ.

AN-THÀNH

41, phố Hàng Đào 41, HANOI

Chemisettes d'été

của ta dệt rất đẹp, rất bền, có đủ cỡ nhớn nhỏ, giá từ 0$20 đến 1$50 mỗi cái, bán tại :

An - Phương

(Bazar Tonkinois)

Rue VERDUN — TOURANE ‖ Avenue GIA-LONG — QUINHƠN

là một hiệu chuyên bán buôn, bán lẻ rất nhiều hàng **nội-hóa** *và* **ngoại - hóa**, *giá nhất định rất hạ không đâu bằng. Xin qui ngài chiếu cố mua dùng, để* **khuyến khích** *và* **chấn hưng** *cho nền công thương nước nhà được thêm tấn bộ.*

KIÊN TINH BỔ THẬN

Chuyên trị thanh niên các chứng thuốc về tinh thần bất giao, sinh ra đau lưng mỏi vai, đêm ngủ thao thức, mộng mỵ liên miên, sinh ra Mộng-tinh, Di-Tinh, Hoạt-Tinh, là những chứng rất hiểm nghèo. Thuốc nầy có danh tiếng nhất ở Trung-kỳ, ai đã đau chứng bệnh kể trên, dùng đều khỏi cả.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

KIỆN - NHI

Thuốc nầy chuyên bổ cho trẻ con rất hay, bất tất phải giới thiệu nhiều, hãy đọc những thư cảm ơn đăng trước sẽ rõ tài thuốc KIỆN-NHI không những bổ bổ sức lực cho trẻ mà còn làm cho trẻ được vô bệnh chóng lớn nữa.

Mỗi ve 1$20

Mua thuốc hỏi tại :

SINH-HUY DƯỢC-ĐIỂM 59 Phố La-Ga — VINH

Đại-lý HUẾ: Vân-Hạc — HAIPHONG HANOI: Mai Linh — THANHHÓA: Chu-đình-Quán — VIENTIANE: Phan-thị-Lộc — LUANGPRABANG: Trần-Kỳ — DOLUONG: Nguyễn-đình Chính — (của đại lý các tỉnh nào chưa có).

TRỪ TUYỆT NỌC LẬU VÀ DƯƠNG-MAI CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIÊU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN

của nhà thuốc

Võ - đình - Dân

CHOLON

Imprimerie TIẾNG-DÂN HUẾ

Directeur Gérant : HUỲNH-THÚC-KHÁNG